

LỤC TÍNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

聞新省陸

IMP TYPO LITHO E. H. SCHINDLER SAIGON

NAM THỨ TƯ

JEUDI 29 DÉCEMBRE 1910

SỐ 153

NGÀY 28 THÁNG 11, NĂM CANH-TUẤT

Ái muốn mua như
trình thì gọi thợ và
bạc phải đến tay
LỤC-TÍNH-TÂN-VĂN
SAIGON

MỤC LỤC

- 1 — Văn minh hủ lậu bởi minh.
- 2 — Bồn hạt thời sự.
- 3 — Nam kỹ nông vụ.
- 4 — Ngoại sử truyện.
- 5 — Bác học.
- 6 — Sơ xuất tân kỳ.
- 7 — Tập vụ.
- 8 — Nhân đàm.
- 9 — Thai.
- 10 — Những điều nên biết.
- 11 — Thơ tin vãng lai.

GIA BÀN NHỨT TRÌNH

Mùa mưa 12 Tháng	5 \$ 00
5 "	3 \$ 00
Mùa chiu 12 Tháng	5 \$ 00
5 "	3 \$ 00
Không Bán 3 Tháng	5 \$ 00

GIA BÀN LÊ, \$ 010
TƯ-SỐ 010

Huân

Nhà in FRANCO-ANNAMITE F.-H. SCHNEIDER

ở đường Boulevard Norodom, môn bài số 7

SAIGON

CARTES DE VISITE. — THIỆP

Kính cùng Lục-châu chư quân-tử hay rằng: tại nhà in FRANCO-ANNAMITE của ông F.-H. SCHNEIDER là chủ-nhơn tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN đường NORODOM môn bài số 7, có đặt bên Chánh-quốc dam về nhiều thứ chữ hoặc lớn hoặc nhỏ theo diệu chữ viết mà có dấu hằn hòi đề mà in THIỆP (CARTES DE VISITE) cho rõ ràng cái tên; kéo xưa nay mấy nhà in khác in chẳng có dấu làm cho kẻ biết mình thì chẳng nói chi, còn người lạ ắt phải đọc sai luôn.

Như tên NHIỀU tên NHIỀU tên NHIỀU chi thì các nhà in khác xưa nay đều in giống như nhau, chẳng hề phân biệt dạng.

Như tên LƯƠNG tên LƯỢNG tên LUÔNG đều in có một chữ LUÔNG không mà thôi. Lại hoặc ai muốn viết thứ chữ chi cho lạ nữa, thì nơi Ấn-quán cũng sẵn có thợ khắc vào đá khéo lắm, song phải mất hơn là chữ sắp, vì phải tính công khắc nữa, cho nên mỗi trăm thiệp chữ khắc đây bất kỳ là giấy màu đỏ hay trắng phải tính là 4 đồng bạc.

Còn MỖI TRĂM THIỆP theo diệu chữ viết thường mà có dấu tử tế thì bất kỳ màu đỏ hay trắng gì CỨ TÍNH 1 \$ 00 mà thôi.

Xin coi nơi các trương mẫu sau đây thì biết. Muốn in thứ thiệp nào, thứ chữ nào xin viết thơ và đề số chữ và số thiệp thì nhà in sẽ gởi cho

Lại tại nhà in này có nhiều kiểu giấy thiệp gọi là NACRÉ nghĩa là chói ánh như vân-mẫu, có nhiều màu lắm, kỹ thuật trình sau trong tờ Lục-tỉnh sẽ có chen vô một tờ kiểu, có mấy màu thiệp ấy.

Thiệp NACRÉ này một trăm giá là : 1 \$ 50

KIỂU CÁC THỮ THIỆP

Muốn thứ kiểu nào xin đề chữ gạnh một bên đó thì nhà in sẽ in y như vậy

A

Trần-phục-Lễ
Nghị quyết
 Saigon

B

Nguyễn-trọng-Quản
Nguyên so học trường Giám đốc
quản lý tư-Lưu-tính-tân-văn
 Chợ-quán

C

Diệp-oãn-Cương
Chức thư ký
 An-nhon (Giảng-nh)

D

D. Trịnh-khánh-Cần
Thuyền-hành
 Cần-kho

E

Trương-duy-Coán
Thư chủ bút
 Bà-chiếu

F

Trịnh-chánh-Trực
Đưa phủ
 Gò-công

G

Henri Loment
Propriétaire-Scientier
 Long-truyền

H

André Jourdan
Labriciate
 Mỹ-tho

Lựa th

101

Fu
là ing

102

Lu

103

Chữ từ

104

Trung-
là ha

105

Fla
sai Ma

106

Trịnh-Kiểm-L

KIỀU CÁC THỨ CHỮ

Lựa thứ chữ nào xin đề số gửi lên thì nhà in sẽ in cho

hư vậy

in
Chợ quán

B

101

*Đức không Cũ
là người nước Lữ*

102

*Hòn Cao Cỏ
Lầu Đung Lầu Giu*

D

in
Cánh

103

*Triệu-minh Tường-hùng
Chức tể lên nơi ngôi đất hiệu Triệu-ai Tường*

104

*Trung-Trắc Trưng-Nhi
là hai nữ anh hùng*

F

Trúc
Góc

105

*Hòn-quang-Võ
sai Mã-Viện binh phục*

H

Mỹ

106

*Triệu-Khâm Lê-thái-Cổ Nguyễn-Hoàng-Gia-Lông
Minh-Khang-Trư-Dĩ*

107

LAM-TAM-DA HOANG-TRUNG-TRI XIEM-LA
HATIEN TANAN BATRI NHATRANG

108

Petrus Trương-vinh-Hy
Paulus Hoàng-linh-Cua Emmanuel Trần-ba-Lộc

109

Paulus Hoàng-linh-Cua
Emmanuel Trần-ba-Lộc Đốc-phu Trần-tu-Ca

110

Petrus Trương-vinh-Hy
Ton tho Trương Phan-quan-Vinh

111

ĐỐC-PHU TRẦN-TU-CÁ
TÔN-THO-TUONG TRẦN-BÁ-LỘC

112

Hoàng-tò-Anh
Trương-bá-Vân Vương-thê-Tôn

113

Phan-quan-Vinh
Lâm-kim-Liên

THỨC LỚN NHỎ CÁC THỨC THIỆP

Xin ghi số thức thiệp mình lựa gởi lên thì nhà in hiểu.

1

Thức này có màu đỏ không mà thôi.

2

Thức này có màu trắng đỏ, hồng và đủ thứ
màu vân mẫu.

5

Thức này có trắng, hồng và
vân mẫu đủ màu.

4

Thức này có trắng và hồng mà thôi

3

Thức này có trắng và hồng mà thôi

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH

DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA - ANNAM của quan **ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giả bán định như sau này, xin chur quý vị khán quan tường lãm.

I. — Chur quý vị nào đã mua tờ **LỤC TÌNH TÂN VẤN** mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì *Bổn* (Quán) tưởng tình cổ cấp sẽ giảm cho 25 % (nhĩ thập ngũ phần chi bđ). Vậy giá mỗi quyền là..... 4 \$ 50.

Song muốn cho đặng giảm giá như vậy thì khi gởi bạc mua nhưy trình, phải ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** in nơi sau đây mà gởi tới **NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER** và cũng gởi luôn số bạc y theo trong **NOTA** sau này.

II. — Như ai không mua tờ **LỤC TÌNH TÂN VẤN** mà ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** và gởi tới, cùng gởi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15 %. (*thập ngũ phần chi bđ*). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem **NOTA** sau đây thì rõ)..... 5 \$ 10.

III. — Còn dợt sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... 6 \$ 00.

Xin chur vị xem nơi sau đây các trương mẫu tự vị này.

Nota. — 1o Khi gởi tờ **GIAO KẾT PHẢI GỬI LÊN 1 \$ 00**; tới tháng **Octobre** phải gởi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gởi tới cho mình, thì có nhà thơ *giấy thép* cho dợt 2 \$ 50 nữa.

2o Còn về chur vị nào không mua tờ **Lục-tình-tân-vấn** thì khi gởi tờ **GIAO KẾT PHẢI GỬI** theo 1 \$ 00, tới tháng **Octobre** gởi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gởi tới cho mình, thì có nhà thơ *giấy thép* cho dợt.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn.

Tôi tên là _____, tước nghề: _____

ở tại _____ có mua một năm tờ **LỤC TÌNH TÂN VẤN**. (*Như không có mua nhưy trình thì phải bôi câu trên đây*) xin **M. F.-H. SCHNEIDER** là chủ nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa — Annam của ông Trương-vĩnh-Ký soạn, mới in lại.

Tôi gởi theo đây một cái *mandat* số bạc là một đồng y theo lời rao *Bổn* quán tờ **LỤC TÌNH TÂN VẤN** và tôi giao kết tới tháng **Octobre** sẽ gởi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khi đặng tự vị rồi, nhà thơ dợt tôi sẽ trả.

Làm tại _____, ngày _____ 1910.

Chữ ký tên:

Xin đề tên họ, chỗ ở, số bạc mình gởi và ký tên rồi gởi tới nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đường **CATINAT** và đường **KRANTZ** Sài-gòn cho người ta đem vào sổ.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ

Của ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA — ANNAM của quan ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chú qui vị khán quan tường lãm.

I. — Chú qui vị nào đã mua tờ LỤC TÍNH TÂN VẤN mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì Bồn Quán tưởng tình cố cấp sẽ giảm cho 25% (nhị thập ngũ phần chi bđ). Vậy giá mỗi quyền là..... 4 \$ 50.

Song muốn cho, đặng giảm giá như vậy thì khi gửi bạc mua nhưt trình, phải ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ in nơi sau đây mà gửi tới NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER và cũng gửi luôn số bạc y theo trong NOTA sau này.

II. — Như ai không mua tờ LỤC TÍNH TÂN VẤN mà ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ và gửi tới, cùng gửi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15%. (thập ngũ phần chi bđ). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem NOTA sau đây thì rõ)..... 5 \$ 10.

III. — Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... 6 \$ 00.

Xin chú vị xem nơi sau đây các trường mẫu tự vị này.

Nota. — 1o Khi gửi tờ GIAO KẾT phải gửi lên 1 \$ 00; tới tháng Octobre phải gửi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đôi 2 \$ 50 nữa.

2o Còn về chú vị nào không mua tờ Lục-tính-tân-vấn thì khi gửi tờ GIAO KẾT phải gửi theo 1 \$ 00, tới tháng Octobre gửi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đôi.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE

Của ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ soạn.

Tôi tên là _____, trước nghề: _____

ở tại _____ có mua một năm tờ LỤC TÍNH TÂN VẤN. (Như không có mua nhưt trình thì phải bđ câu trên đây) xin M. F.-H. SCHNEIDER là chủ nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa — Annam của ông Trương-vĩnh-Ký soạn, mới in lại.

Tôi gửi theo đây một cái mandat số bạc là một đồng y theo lời rao Bồn quán tờ LỤC TÍNH TÂN VẤN và tôi giao kết tới tháng Octobre sẽ gửi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khi đặng tự vị rồi, nhà thơ đòi tôi sẽ trả.

Làm tại _____, ngày _____ 1910.

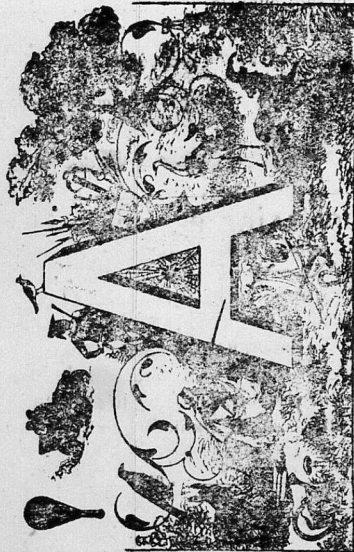
Chữ ký tên:

Xin đề tên họ, chỗ ở, số bạc mình gửi và ký tên rồi gửi tới nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đường CATINAT và đường KRANTZ Sài Gòn cho người ta đem vào sổ.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

PETIT DICTIONNAIRE

FRANCAIS-ANNAMITE



ABA

(chó trâu bò, voi, ngựa ăn).
Abatis sm. Đống đờ (đã ốm, đã
hạ, đã giết, đã làm thịt ra). || *Abatis*
d'un cochon, thịt (xương) heo
sá ra. (cá con heo làm thịt sá ra).
Abat-jour sm. Cửa lá sách (cho



Abat-jour sm. Cửa lá sách (cho
sáng trên sàng xuống). || Chớp đèn
cho tay sáng xuống.
Abatement sm. Sự yên sức;
sự nghỉ ngơi.

Abattre v. Hạ xuống; đập (đánh).
Abattre sm. Lò thịt; lò cạo.
Abattre v. Hạ xuống; đập;
phá. *Abattre un arbre*, đập cây.
Abattre un mur, đổ vách-phá vách.
xuống. || *S'abattre* vpr. ngã xuống;
quỵ xuống (ngựa); hạ, vù (trubi,
nuôi, kiếng). *Le vent s'abat*, gió
hùng.
Abat-vent sm. Bờ
che (đón) gió.
Abat-voix sm.
Móc toà giảng.
(cho kim tiếng).
Abbaye sf. Nhà dòng.
Abbé sf. Thầy cai
dòng. *Monsieur l'Abbé*
ông cha, cha.
Abbesse sf. Bà cai
dòng nữ-tu.
A B C sm. Sách vần;
Sách học vần. Sơ-học.
Abcédier m. Ra mắt (mũ); làm
mũ.
Abcès sm. Mụn làm mũ.
Abdicacion sf. Sự từ chức; sự
từ ngôi.
Abdiquer v. Từ ngôi, nhường

Abandonner v. Bỏ (đi). *Aban-*
donner sa maison, bỏ nhà. *Aban-*
donner son pays, bỏ xứ. || *Suban-*
donner, vpr. phụ (minh); ngã lòng
(rủn chí).
Abaque sm. Bàn cột. || *Abaque*
bán-toàn.
Abasourdir v. Làm cho điếc
(ngây) tai.
Abattage sm. Sự đốn (cây). || Sự
làm thịt ơ giết (đập chết) máu-
thú lục-súc.
Abatardir v. Làm cho đục ơ
cho lai đi. *Abatardir des plantes*,
làm cho cây lai ơ đục đi. *Arbres*
abatardis, cây đục (đi). || *S'e-*
batardir, vpr. đục đi.
Abat-faim sm. Cục thịt lén;
món nhứt (trong đồ ăn).
Abat-foin sm. Lô bỏ, rơm-cỏ

1
Dictionnaire, F.-A. P. K.

ABD

Abdiquer v. *Abdiquer la couronne*, ngôi
bầu).
Abdominal a. Bụng dưới; bụng.
Abdominal a, sự *abd.*, Tháo về
dạ dười, (tụng).
Abécédairer sm. Sách học chữ,
học vần.
Abéquer v. Bết mủ; chuyển
mủ.
Abés sf. Lỗ nước chảy *áp* cho
cổ xay nó xây đi.
Abéille sf. Con ong.



Abêtir v. Làm cho ra dại. || *S'e-*
bêtir vpr., ra dại, ra khờ.
Abhorrer v. Ghét;
Abhorre v. Ghét;
Abime sm. Vực sâu.
Abimer v. Bỏ xuống vực;
ngã; làm hư. *Le pauc abime le*
chemin, mưu làm hư đường đi. ||
S'abimer vpr., sa vực; hư đi.
Abject, a adj. Hèn-dưới.
Abjection sf. Sự hèn hạ.
Abjuration sf. Sự bỏ điếu làm-
lỗi đi.
Abjurer v. Thề mà bỏ; bỏ
đạo. *Abjurer sa religion*, bỏ đạo
minh đi.
Able sm. V. *Ablette*.
Ablégat sm. Phó sứ Đốc Giáo-
tông.
Ablèret sm. Cái vọt.
Ablète sf. Con cá bạc. (giếp, vẩy

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THOM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá. 2 fr. 50.

Quyển này đã đăng BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên lảng khen người soạn sách này vì biết dùng tác nhân mà lượm lại đất bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm càng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu dặng tấn bộ trong đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiêm nhường thủ lánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đi đã vào bực thành hiền. Dầu vậy những đấng ấy nâng nắn tấn tấn kiệt lực, một lo làm phương liệu kẻ làm cho Đại-pháp đấng trở nên một nước đại on cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì đặng nhà nước Langsa điều dắc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỒN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bổn quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá. 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đăng BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi lắm sử ký Annam, cần bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng đều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta dặng nên danh như thế, mà đem lòng kính chuộng. Mấy ông đất sách này đã ra công lựa lọc mà gồm tấc các tích xưa cho dặng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu đều mua dặng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUẬT LƯỢC.) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐỊNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trường tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHÌ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trường tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá. 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỐI ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cối Đông dương và hai trường tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá. 0 \$ 50.

HỌC LẦN LẦN HỘI HỌC HIỆU TÀNG THƠ VÀ HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION SẼ DỌN THÊM, RÈNG TƯ TÍNH TRONG CẢ VÀ CỐI ĐÔNG-DƯƠNG CÙNG SẼ DIỄN DỊCH RA CHỮ QUỐC-NGỮ CHO HẾT THẦY CON NHÀ ANNAM THÔNG DỤNG ĐĂNG.

HỌC In gần rồi quyển **ĐỊA DƯ MÔNG HỌC** để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

Abandon sm. Str. bô dĩ || Á (tư-
don uđ. bô xuô; t bô-
Abat-foin sm. Lỗ bô. rom-cô
Abdiquer ma. Từ ngó, nhườg
tur ngói.
Abandon sm. Str. bô dĩ || Á (tư-
don uđ. bô xuô; t bô-
Abat-foin sm. Lỗ bô. rom-cô
Abdiquer ma. Từ ngó, nhườg
tur ngói.
Abandon sm. Str. bô dĩ || Á (tư-
don uđ. bô xuô; t bô-
Abat-foin sm. Lỗ bô. rom-cô
Abdiquer ma. Từ ngó, nhườg
tur ngói.
Abandon sm. Str. bô dĩ || Á (tư-
don uđ. bô xuô; t bô-
Abat-foin sm. Lỗ bô. rom-cô
Abdiquer ma. Từ ngó, nhườg
tur ngói.

ARMAND COLIN

J. BERTHET

Boulevard Charner

MÓN BÀI SỐ 68

SAIGON

Nói theo chế độ
bạn vàng. Dầu
sanh dầu từ
minh năng
mà thôi

AGENT
J. BERTHET
SAIGON

Những máy nói hiệu
PATHÉ hát không dùng kim, thì là quý hơn hết và danh tiếng hơn hết cả và thế-giang
Những đĩa hiệu **PATHÉ** mà nói được suông-sẻ như tiếng người, là cũng bởi như có cây kim
ngọc-thạch đỏ, kim ngọc-thạch trắng hể làm cho đĩa **PATHÉ** hư mà lại không dấu chỉ
trắc trở chẳng phải như máy kim, hát rồi mỗi đĩa phải thay đổi hoá.

Có trữ sẵn
một kho máy nói
và bản nói, bản
hát tiếng Annam,
tiếng Caomên,
tiếng Chêc và
tiếng Langsa

hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn
mục lục mà xem ông
sẽ gởi mà cho không.

PHÂN

Lời rao cho ai này dạng hay:

"HÀNG RƯỢU MÁY LANGSA"

ở tại Bình-tây Chợ lớn

Có bán thứ phân để trồng thuốc hút,
hay là cây chi khác

Giá bán là: 2\$ 50 một trăm cân kilo
(100) hay là: 1\$ 50 một tạ.

Phân này thể dạng bánh
dầu và phân gòn.

素
喇勞朱換仍耶哈
茹醞樽即沙於在平西購款固半
次糞底植萊喘哈毘核之咯
價半毘仝銅鉅割爻羸介寄芦
哈毘糞尼世邛飭油哈毘糞結

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRÚ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA
J. BERTHET ĐƯỜNG BOULEVARD CHARNER MÔN BÀI SỐ 68 **SAIGON**

LẬP RA NĂM 1887

Hàng **J. BERTHET** này trong 23 năm nay hằng lo lắng, làm cho người Annam ta biết các hàng hóa Langsa, như là các món sau này:

RƯỢU BORDEAUX trắng có, đỏ có của hãng **BIRKEDAL HARTMANN** và công ty ở BORDEAUX
BOURGOGNE trắng có, đỏ có của hãng **FLAVIEN JEUNET HENRY** ở tại **RULLY**

Còn đựng nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rồi.
CHAMPAGNE hiệu **BOLLINGER** Hiệu **G. H. MUMM** **TISANE DE**

RƯỢU **CHAMPAGNE** hiệu **ROEDERER** **CHAMPAGNE** hiệu **LEBRUN FRÈRES**
RƯỢU **RHUM SAINTE ANNE**
COGNAC hiệu **LE MOULIN** **WHISKY BUCHANAN BLACK AND WHITE**

RƯỢU **QUINQUINA DUBONNET** (bỏ và trắng kiện)
COGNAC JAS HENNESSY (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết).
ABSINTHE OXYGÉNÉE CUSENIER (thứ xanh và thứ trắng).
LIQUEURS và **SIROPS CUSENIER** **BIÈRE DRAGON** (tốt và rẻ)

SỮA bò hộp có đường hiệu **LA PETITE FERMIÈRE**
Cá hộp, thịt hộp, hàng bông đựng hộp hiệu **AMIEUX FRÈRES**
Dầu thơm, nước thơm, hiệu **CHRYSANTHEMIS DU JAPON** mùi rất là ngọt ngào và lại
thơm giải. Xà bông thơm hiệu con mèo con (**LE PETIT CHAT**)
Thuốc vắn sắn hiệu **JUAN BASTOS**. Danh tiếng thuốc rời **BASTOS** và thuốc vắn sắn
của hãng **BASTOS** đã vang lừng các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều
dùng thuốc rời và thuốc điều **BASTOS** là ngon.

MÁY NÓI BÀN HÁT HIỆU **PATHE FRÈRES** QUẠT chạy bằng dầu lửa thường, dễ chi dụng trong nhà.

Xe máy đập hiệu **SEMEUSE** đã tốt, chắc và lại rẻ.

Tủ sắt hiệu **VERSTAEN** đã không sợ lửa mà lại cay pha không nôi.

Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế berceuse (xích đu) thật hiệu **THONET**, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.
Ai muốn xin mục lục thì hãng **BERTHET** sẽ gửi mà cho

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÂN VĂN SỐ 158

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MUỐN XE MÁY HƠI

RENAULT
DE DION-BOUTON

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHĂNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N° 117

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

NGÀY

L
GIÁ BÁN
Mua mặc
Mua chịu
Không

Chủ-nh

GIÁ T

M
Mộ tru
2/3
Nửa
1/3
1/6
1/12
1/24
1 phần
1 hàng

1 — V
2 — B
3 — N
4 — N
5 — B
6 — S

NĂM THỨ TƯ, SỐ 153

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六
 MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhật trình thì gửi thơ và bạc, phải đề như vậy
 Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.

Chủ-nhơn: **F. H. SCHNEIDER**

Chủ-bút: **LƯƠNG-KHẮC-NINH**

GIA TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN GIÁ	IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 4 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 2 THÁNG TRON THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 6 THÁNG SÁP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG.
Mở trương	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00
2/3	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC.

- 1 — Văn minh hủ lậu bồi minh.
- 2 — Bồn hạt thời sự.
- 3 — Nam kỳ nóng vụ.
- 4 — Ngoại sử truyện.
- 5 — Bác học.
- 6 — Siru xuất tân kỳ.

- 7 — Tạp vụ.
- 8 — Nhân đàm.
- 9 — Thai.
- 10 — Những điều nên biết.
- 11 — Thơ tin vãng lai.

Xin lục-châu quân tử có gởi
thơ-từ, bài-vở, hoặc mua nhựt-
trình, hoặc trả-tiền, hoặc thương
lượng bất kỳ đều chi mà thuộc
về nhựt trình thì cứ đề:

LỤC-TÍNH-TÂN-VĂN

7, Boulevard Norodom

SAIGON

mà thôi. Chớ có đề tên ai mà phải
lộn xộn với thơ từ của người mà
ra trễ nãi.

CHỦ-NHƠN

VĂN-MINH HỦ LẬU BỒI MINH

Trời sanh dẫu đại sau khôn
dần dần mở trí xác hồn mới ngoan

Ngày nay ta thấy người ở Tây-vực
đúng bực văn-minh, việc ăn xài, đều cũ
chỉ đầu đầu rành rẽ, mỗi mỗi phân minh,
ta chớ tưởng rằng: không chịu khó mà
được như thế. Bởi vì lớp trước khéo lo,
đời nay con cháu khỏi mò nhọc công.

Ta thấy người Cao-man, người Thiên
Trước, người Arabe (Á-rập) đến bây giờ
hãy còn ăn bôc mà ta khi ta ngạo, vì ta
không rõ không đọc sử-ký thế gian. Thiệt
là cũng một gốc mà ra. Khác nhau thì là
tại kẻ mau theo dõi văn-minh, người lại
chấp mê hủ lậu đó mà thôi.

Annam ta đây trước khi vua Sĩ-nhíp
chưa đem cuộc giáo hoá qua mà quảng

khai dân trí, thì cũng một cách ăn bôc
như chà-và.

Đời thượng cổ người Trung-Huê cũng
ăn bôc vậy mà thôi. Xứ Egyptô, xứ Grê-
cô và xứ Rôma tuy văn-minh trước hết
bên Tây-vực chờ trong đời Cửu-thê-Ki
cũng còn ăn bôc, dùng dao với muỗng mà
thối, dáo thì cắt thịt muỗng thì húp canh.
Còn có đem cái chỉ vào miệng thì dùng
tay, chưa biết cái nĩa là cái gì. Qua đời
thập tam thế kỉ nhà trăm-anh mới khi sự
sấm nĩa, qua đời thập-tứ thế-kỉ thì Tây-
vực mới đều dùng nĩa, mà nĩa bây ra đó
có hai chia đề dùng mà tráng miệng
bánh trái mà thôi. Nĩa ấy làm bằng bạc
hoặc bạc hạ đồng, dùng cán bằng ngà,
thủy-tinh hay là ngọc thạch. Tới đời
thập tứ thế kỉ cũng chưa bỏ thói ăn bôc.

Tại đến vua nước Đại-Pháp là Henri
thứ III có con nào dài yên-diêng mới
dùng nĩa.

Lần lần sấm nĩa 3 chia, 4 chia.

Khi sự trước hết bây nĩa ra là nhờ có
một Hoàng-nương kia, em Hoàng-dê Ro-
man Argile trong đời cửu thế kỉ, bà này
sau có chồng là Hoàng-tử Thành Venise
(nay thuộc về Italie).

Vì bà là người rất thanh-bai phong-
nhã, có tánh gớm không chịu ăn bôc, nên
mới sắm riêng một cái nĩa, đựng trong
cái túi gấm, đi đâu cũng đem theo. Đến
khi đám cưới ông Hoàng-tử cưới bà, dài
yên văn vở quán liêu, thì ai ai cũng đều
ăn bôc, duy có bà ấy lấy nĩa ra mà ăn,
thì cả trào bá quan đều lấy làm lạ lắm.
Vua cha thấy việc phương-tiền bên đời
thợ bạc đến dạy lấy kiểu ấy mà làm ra

nhieu
thân
cham
nhieu
phai
ây th
dùng
đặng
Đ
dùng
thấy
giảng
của v
mà d
ghóm
thời c
mặt l

Vi
bà-ho
đền k
Tây t

Kh
đều c
ngườ
các qu
mới
chức
rửa ch
rửa n
nơi ch
lần ăn
ăn năn

Khi
bung
tay n
bán c
Mỗi
nhỏ n

không ăn bốc nhiều bộ, ban cho trong quốc-thích hoàng thân cùng cho bá quan. Nĩa ấy bằng vàng, chạm rỗng trở phụng, khéo lạ cho nên nhiều vị đại-thần thầy quý, sợ dùng thường phải hư, bèn cứ ăn bốc mà thôi còn nĩa ấy thì cắt mà làm đồ báu, bởi ấy cách dùng nĩa cũng chưa bủa ra cho thiên hạ dùng.

Đền sau lần lần thiên hạ bắt chước, dùng cũng gán khắp nơi, lại bị một anh thấy tu kia tên là Véro-Damiens ra sức giảng dạy rầy rà, ngăn cấm nói rằng: của vật thực trời sanh là quý, phải lấy tay mà dùng, cơ sao lại có ý chê bai, lầy lầm ghớm mà đi sắm nĩa, ấy là đều kiêu căng thời quá, đã lỗi với tổ-phụ lại chẳng đáng mặt làm tôi chúa.

Vì nhiều đều ngăn cản ấy cho nên từ bà-hoàng-Thành Venise bày ra cái nĩa cho đến khi thiên hạ khắp dùng trọn cõi Thái Tây thì có hơn năm trăm năm ngoài.

Khi còn ăn bốc thì các nhà trăm-anh đều có lễ nghi, hễ khi tới bữa dùng cơm có người đem bình nước và thau đèn cho các quan rửa tay. Đồng chức nhau thì mới dám rửa chung một thau, còn kẻ chức tước thấp thời thì chẳng hề dám rửa chung thau với bậc thượng-ti, vì nếu rửa như vậy thì sẽ mang lỗi. Có nhiều nơi chê cách phong-lưu hơn thì khi mỗi lần ăn món khác đều phải rửa tay, như bữa ăn năm món phải rửa năm lần.

Khi ấy hễ rửa tay rồi Bộ-thiện xắt thịt bưng ra đèn, thì mỗi người lấy hai ngón tay nắm miếng thịt để trên một miếng bánh cứng đen đã xắt sẵn để đó làm đĩa. Mỗi người có dao, cắt thịt ra từ miếng nhỏ nhỏ rồi thì tay bốc bỏ vô miệng.

Miếng bánh làm đĩa ấy thì không ăn, nhưng mà có để đỡ ăn các món lên trên nên nó rút vào cũng có mùi, bèn cho tới tớ hoặc kẻ nghèo năn ăn.

Nước Langsa mà bày dùng nĩa là từ đời vua Henri thứ ba, hơn vì vua đi phó yên bên xứ Venise thầy thiên hạ dùng nĩa, nên khi trở về xứ mới bày ra mà dùng. Song bởi thiên hạ xưa nay chưa quen, nên khi mới tập dùng hay phạm nhầm mới nổi vì răng nĩa nhọn, thiên hạ bèn chê là đồ bất tiện ít ai chịu dùng, đến sau lần lần thiên hạ tập quen, mới bắt chước nhau cả nước đều dùng.

Lại trong bộ sách của bác-sĩ Franklin nói về cuộc văn-minh từ thập tam chi thập tứ thế kỉ thì có nói rằng:

Khi người du-học qua đền nước Italie, người thầy dân nước ấy cùng dân chung quốc trú ngụ tại đó đều dùng một thứ nĩa (như nĩa múc của mình vậy) mà ăn; lại trong nước ấy hễ thấy ai lấy tay bốc thịt mà lúm, thì liền khi ngạo rằng: giả-mang, những chia ấy đều bằng sắc, bằng thép, hoặc bằng bạc tùy theo chỗ sang, nhà hèn.

Người thầy vậy bèn tập dùng thì lầy lầm tiện lắm, sau khi người trở về cố quốc là nước Đại-Anh người cũng còn dùng nĩa, thì người bị dân Đại-Anh bán ngạo cười-chê, đến bây giờ thiên hạ mới biết ơn người.

Ấy đó phạm người muốn dùng văn-minh, thì phải lo học hành, phải biết chế biến, phải năng cải sửa, chớ như thầy đều phải chẳng theo, gặp sự hay biến học, rồi lại kiếm lời nói, nói rằng: «**Sợ cải tổ tông mà mang lỗi.**» Vậy chớ trong đời thượng cổ, thiên hạ chẳng mặc áo

quần, chẳng ăn đồ chín, ở chôn rừng bụi, ở hang, nếu từ ấy đến nay không cải sửa, chẳng đổi đời, ai ai cũng sợ lỗi với bực tiên giác mà dễ y như vậy làm y như vậy, thì nay chúng ta đây phải ra thế nào! Sao chẳng nghĩ?

Vậy thì xưa đã:

Cờ-nhơn hình tợ thú

mà nay nêu chấp mê thì:

Kiểm-nhơn hình cũng tợ thú.

Trần-kỳ-Sỹ.

BỒN HẠT THỜI SỰ

HỘI NHÁNH

Từ lâu nay xứ ta có Hội Đồng Quản Hạt theo lệ thường mỗi năm nhóm một kỳ, còn khi có chuyện chi gấp thì Nhà Nước mới nhóm ngoại lệ. Nay Chánh Quốc có chiếu chỉ ban chuẩn cho Hội Đồng Quản Hạt đăng phép phái một Hội Nhánh mà nhóm cả quanh năm, để lo công luận việc mỗi ngày xây đến.

Hội Nhánh ấy có 3 vị hoặc 6 vị thuộc-viên, 2 vị langsa thì 1 vị annam. Vị langsa nào lớn tuổi hơn hết sẽ được quyền chánh chủ Hội-Nhánh ấy.

BUỒN NGƯỜI

Kỳ nhứt-trình lòng rồi có nói chuyện buồn người. Nghe lại thì Ngoại Bắc mỗi kỳ tàu hãng có chệp đặc con gái Annam đem qua Hồng-kông, Quản Đồng Tỉnh-Thành mà bán vào chốn thanh lâu, Huế-lâu-thuyền làm kỹ-nữ.

Chắc cũng có ăn cắp, chắc cũng có mua. Có quân trâu sanh chó đẻ, lòng muốn dạ thú nữ lòng đành dạ đem con đi bán cho chệp.

Ta một xin Nhà Nước xử trảm quyết quân khốn ấy mới đành lòng ta cho.

TRẦN-KỶ-SỸ.

BỒI

Bồi sông, rạch đất nam kỳ cũng chẳng ít gì, nên thường người ở nhà sông ghe thương mãi cũng hay bị thiệt hại về ngư-quần ấy.

Linh mật thám mới bắt đảng một đảng. Đêm nọ mật thám đã biết ghe chúng nó nhẹ nhàng, thì cũng xuống một ghe lờng núp đó, chèo theo xa xa.

Khi bồi lờng ghe thương mãi, lấy đồ vật rồi đem qua ghe, thì ghe linh thám chèo áp tới, nhảy qua ghe bồi mà bắt, song mấy thằng bồi qua một bên, nên ghe phải chìm, thì hai đảng xuống sông hết.

Khi ở dưới nước hai bên cự nhau lâu lắm, nhưng mà lại cũng bắt đảng một thằng đầu đảng, và hai đứa vì từng nừa.

Nghe nói lúc hiểm nguy ấy, thì tiếng lao xao làm cho người trong ghe thừ đay hết, thấy bồi cự cùng linh, thì muốn nhận nước mấy thằng bồi hết, song linh can không cho.

Đạp-Đánh

Tại Sóc-trang có một tên thợ rèn Annam sửa đường sắt xe rùa cho nhà nước, khi cu-li cao men đẩy xe rùa đi dọc đường, thì biểu tên thợ rèn đỡ đầu vào bánh xe có y tron đây cho mau, tên thợ rèn không chịu làm; thì có 8 đứa cu li chạy lại toan đánh anh ta.

Anh ta thấy sợ, liền chạy vô làng gần đó chừng 200 thước, nhưng mà rùi, khi chạy vương rề cây, nên té.

Tám thằng cu li chạy tới lầy hèo, yá mà đánh dữ tợn. Có một đứa cầm cái và đánh trên đầu người thợ rèn mạnh lắm, nên ngất đi. Sau người ta đỡ dậy, lại khiêng đem vô nhà thương. Ngày sau mới nói đảng, và khai tự sự, nên cho bắt tám đứa cu li ấy giao cho quan biện lý đăng tra xét.

Chết chìm

Hôm 14 Décembre, 4 giờ ba đứa con nít Annam tắm tại sông Saigon, lúc ấy có một chiếc sà-lúp chạy ngang qua đó, thì ba đứa trẻ con bị nước vận rút chìm. Có tên bạn đó thấy vậy, nhảy xuống kéo được hai đứa lên, mà một đứa đã chết rồi, còn một đứa ngoắc

ngọc, lúc
sở thù r
ông Hol
không đ
ba chưa
rười kh
hết. Kế
chết rồi.

Sợ

Có một
Mỹtho. E
nhà lối x
hỏi và tr
dấu mèo
cho 'vợ t
kêu vợ d
nổi con t
chàng ta
về lấy m
cầm rựa,
Săn có n
đó, nghe,

Khi đến

ràng: mìn
Nên kh
Ở chú Ma

Sáng ng

khai cùng
đưa con n
không trờ
Người
Hay là
bán mọi,
đem bán k

NAM

Trông x
quốc chệp
lấy lời b
làm giàu.

ngọc, lúc ấy có ông Gaudillière và các quan sở thú ngủ và hai ông làm tại hiệu bảo chế ông Holbé, cứu cho đến hai giờ đồng hồ, mà không đặng, nên cũng chết, còn xác thẳng thừ ba chưa tìm đặng. Từ 4 giờ cho đến 6 giờ rưỡi không rước được một ông lương y nào hết. Kế quan lương y Hénaff đến thì nó đã chết rồi.

Sợ vợ, nên phải la làng

Có một tên Mạch-lộ làm sở vét kinh tại Mỹtho. Bữa nọ vợ nghi anh ta có mèo, nên qua nhà lối xóm gặp anh ta đó, nhiech mắng một hồi và trách chông sao ở bạc, rồi quyết chông đầu mèo trong buồng gần đó. Anh chàng muốn cho vợ tin, vô buồng và mở cửa ra, lại về nhà kêu vợ đến soát cho biết, coi có ai chẳng; vợ nổi cơn tương, lấy cái búa nhỏ, đập trên đầu chàng ta một cái, phải vit mà nhẹ. Đoạn chạy về lấy một cái rựa, chạy lại, chàng va thấy cầm rựa, sợ chị ta có chém chẳng? Nên la làng. Sân có một tên tinh tuấn thành đi ngang qua đó, nghe, vào bắt chị ta.

Khi đến quan thì người dõn bà này khai rằng: mình dọa cho chông sợ mà thôi.

Nên khỏi giam.

Ở chú Mạch, nếu hùy thê, xin chớ đảo mèo.

Mắt con

Sáng ngày 20 Décembre, có nhiều người tới khai cùng sở tuần thành rằng: chừng mười đứa con nít hôm chúa nhựt rồi đi coi máy bay, không trở về nhà.

Người ta tưởng rằng: trẻ con này lạc đàng.

Hay là có khi còn mấy bọm buôn người bán mọi, đồ trẻ đem đi giấu nơi nào, chờ dịp đem bán, kiểm bạc xài Tết chẳng?

NAM-KY NÔNG VỤ

Cách trồng rau

Trồng xứ Nam-ky từ ngày tưng quyền Pháp-quốc chệch làm rầy tại Chợ-đũi và Chợ-lớn lấy lời bạc vẹo, bán cải, rau, đậu, hành mà làm giàu.

Chẳng thấy người mình lo làm nghề ấy. Nghề làm rầy cũng như làm ruộng có hên chi mà không chịu làm. Như miệt Gia-định, Hóc-môn, Bà-diêm có lẽ trồng đồ cải đậu được lắm chớ.

Tôi thấy vậy nên viết ra đây may có vị khán quan nào muốn thử làm thì sẵn trong tay cách thức, hỏi mắc công đi hỏi ai làm chỉ cho mang ơn người.

1. — Cách lựa đất

Rau cải đậu của người langsa ưa dùng mỗi ngày thì trồng trong hạn, mà mùa mưa mình biết cách cũng còn thú lợi được.

Trước khi muốn làm nghề rầy thì phải biết lựa đất. Coi miếng nào trồng trái, chẳng phải rậm rạp mà rau cải lên tốt đâu. Có một thứ đậu, cải củ đỏ, (radis) cải củ nghệ (carottes) thì hay ưa bóng cây chiều, vì nắng chiều giọt xiêng xiêng, làm cho ba thứ ấy không được sum sía như các thứ khác vậy. Đất làm rầy phải thiệt xốp, nhiều phần. Như đất mình không được vậy thì phải cây hoặc cuốc nó dặng trộn với cát, hoặc như gập đất mở gá thì phải trộn nó với phân cũ.

Cũng nên tự liềm lá khô, phân bò, ngựa mà vun đóng lại một chỗ để dành mà xài. Trước khi xài, dùng rầy mà sàng nó.

Cách dọn đất

Rau cải tốt hay không tốt là tại cách mình dọn đất. Bởi vậy phải dọn đất cho kĩ càng mới nên việc.

Hễ trời gần dứt mưa thì mình phải lo cuốc đất xuống sâu ít nữa là 0 m. 50. Lấy phân lá, phân cũ, phân rít (quét nhà) mà trộn với đất, rải cho đều. Dùng vôi (làm nhà) trộn với đất càng qui hơn nữa. Một công đất 1000 m. vuôn vức (10 m. x 100) thì dùng 3 tạ 3 yến vôi trộn cho đều.

(Sau sẽ tiếp theo.)

TRẦN-KY-SI.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



NHỊ TÀI TỬ (HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT)

(Tiếp theo)

Thủy-tiều-Thơ nói: Khi đi lạc, người lớn cũng phải hỏi đường nơi con nít, đều ấy là sự phải của quân-tử, chớ có phải nơi tiều-thiếp đâu, vì như việc bảo cử Hầu-hiền ngăn trở chiếu vua, quân-tử tuy nghĩa hiệp cũng bối tách trời, hậu cho người mới dâng, lời ngay của quân-tử mà rúng động cả triều, tôi chưa giúp việc lui trở lại nên, đành giặc thất làm ra thảng, bởi có ấy cho nên cha tôi mới khỏi nạn mà phục thàng, công ấy thì chi lớn hơn nữa, dầu thiếp đến thác cũng chẳng hay đến chức đình, huấn chỉ việc nưng khăn đỡ hộp là việc thường; thiếp dám đầu từ chối; bởi khi trước, quân-tử cứu tôi, tôi nuôi bệnh cho quân-tử, thì tôi cũng quân-tử biết rõ, chớ người có rõ đâu, nếu chẳng hèn nghĩ thì nhớ danh giáo, nay kẻ gian người hèn, đem pha gậy oán, nên hai đảng cha mẹ ép kiếp thành thân, vậy nên hai ta mới gặp nhau đây, mà tỏ lời cảm thiết, phải làm vậy cho qua cơn sóng gió, sau hai ta sẽ đặt bàn nơi giữa trời mà cáo thệ cho thiên hạ rõ quân-tử là cao danh, chẳng hay quân-tử có hạp ý như thiếp vậy chăng?

Thiết-trung-Ngọc nghe rồi liền cúi đầu mà rằng: Tôi mến Phu-nhon như mưa vào mây móc, chẳng biết đầu mà nói cho cùng, đầu nói lời chi tôi vưng theo như trời day, việc này là vưng mang hai thân, mà chịu đỡ cho qua hồi, há đâu dám thừa lúc mang hoàng mà tôi làm cho tôi vui lòng mà để cho Phu-nhon phiền dạ, tôi liều Đại-khuyết hầu cùng Cửu-thái-giám như ngựa trâu chạy trước gió, con tra ngược, con tra xuôi, làm sao mà nợ bày ra mưu tà chước quỷ cho dặng, cũng bởi cha con Quá-học-sĩ bày ra, nếu vậy ta phải tính làm sao, không lẽ nhìn nó.

Thủy-tiều-Thơ nói: việc chưa nên thì nó phá, việc đã nên thì nó thôi, nay quân-tử cũng thiếp làm như vậy, gọi là nên rồi, nó chẳng dám ép, ấy là làm cho thiệu hạ đồn ra mà thôi; chớ hai ta cũng chẳng dám chung gối, cảm vững như xưa mới gọi ngọc lạnh không vit.

Thiết-trung-Ngọc nói: Theo lời Phu-nhon nói đó rất phải, trước giữ vẹn phân minh, sau ngăn lòng dặng dứ, lo vì ngày trước Phu-nhon đem tôi về nhà mà dưỡng bệnh, ngày nay tôi với Phu-nhon lại giao hôn, trong chỗ kính vắng này, tôi cùng

Phu-nhon không giao động, thì trời đất cùng tôi với Phu-nhon biết mà thôi, chớ thiên hạ cũng xâm

xi, rằng hai ta đã say đắm, những lời đêm hoặc như vậy, Phu-nhon liệu làm sao.

Thủy-tiều-Thơ nói: Việc ấy chớ lo, trời sanh người ra, hằng có Tiên-nhon Quán-tử nghĩa cao như mây mỏng, gan chắc như sắt đình, trước lộc chẳng ham, oai quyền chẳng sợ, như vậy chẳng phải trời sanh mà dặng hay sao, còn như Tiều-thiếp, hồ sáng bèo bọt, chẳng dā sánh so, song chúc biết nghĩa nhơn, rõ tương lễ tiếc, cũng chịu tách trời mà dặng đó. Nay hai ta mà mang lấy tiếng oan này, trời cao tỏ dạ, thân sáng soi lòng, thời đủ sáng cái tiếc nghĩa của ta rồi, lại quần chi những lời của thường-nhơn bán sáng, miên là hai ta, đối đạo vợ chồng, thiết tình bằng hữu, sớm chơi hoa, chiều giỡn nguyệt, vui trọn cả đời, vậy là cùng phải ngàn năm tiếng tốt.

Thiết-trung-Ngọc nghe rồi thì mừng rỡ mà an lòng, từ ấy đến sau hai người thấy phận mình chớ mạng trời chẳng nghi hoặc chi nữa.

Ấy là:

Làm sao chung chén chẳng chung phòng,
Chung chẳng chung mà tình cũng xong.

Thiên hạ có ai hay rõ dặng,

Thánh hiền nghiêm dạy chớ gương trong.

Chẳng biết Thiết-trung-Ngọc với Thủy-băng-Tám ngày sau ra thế nào, xin coi hồi sau phần tỏ.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Mỹ nhơn cuộc dang tề diên thiết nang lãnh giáo.

Nói về Thiết-trung-Ngọc cùng Thủy-tiều-Thơ tuy không chung gối với nhau mặc lòng, chớ từ khi cưới cho đến ba ngày sau trở chuyển với nhau hoài không ra khỏi cửa, cha mẹ hai đảng thấy vậy thì rất mừng lòng.

Nói về Đại-khuyết-Hầu cùng Cửu-thái-Giám đều chịu lời dèm của Quá-học-Sĩ, một người lo gã cháu, một người lo cưới vợ, hai đảng sắp đặt vừa xong, xây nghe Thiết-trung-Ngọc đã cưới Thủy-tiều-Thơ rồi, hai đảng đều xèn lên, không tính thế chi dặng, bèn sai người qua thưa lại cho Quá-học-Sĩ hay, Quá-học-Sĩ nghe nói lòng càng chẳng phục, bèn tính thầm rằng: Ta nâng nỡ với hai người ấy giúp cho ta một phen, mà hai người ấy lần lựa hoải, thôi để ta ra tay mới dặng, rồi sai người qua hỏi dụ bên nhà Thủy-thượng-thơ cùng Thiết-đô-Viện coi làm sao. Có kẻ về báo rằng: Có cưới mà phòng ai nấy ở, lại có kẻ nói: Thiết-trung-Ngọc cùng Thủy-tiều-Thơ, như nắng fâu gặp mưa lớn, mà mang, ăn ái ba bốn bữa chẳng ra khỏi phòng. Quá-học-Sĩ nghe rồi trong dạ bồi hồi mà nghĩ rằng: Lẽ nào nói rồi mà không cưới, lẽ nào cưới rồi mà chẳng nằm chung, thế kìa nó làm mưu mà ngăn Đại-khuyết-Hầu và Cửu-thái-Giám, vậy ta phải tỏ lại cho Cửu-thái-Giám hay, mới ngày làm triều thì Cửu-thái-Giám gặp Thiết-băng-Lâm thì ép nó gã cháu cho nó, tính rồi bèn qua thưa lại cho Cửu-thái-Giám hay, Cửu-thái-Giám ưng chịu mà rằng: Xin ông chớ vội, như muốn mưu hại Thiết-trung-Ngọc thì để như chơi, mà thượng quan phải

lắm mai, r
nghỉ ngai
giúp đỡ,
lóng nghe

Muru
Kế á
Tuở
Hay

Nói về l
phải vào t
bên dặng
tuy ý thế
thiết cùng
yem hoan
phép, vậy
thần.

Thiết-tru
phôi kẻ gi
sinh, chán

Thủy-ti
trào đình c

Thiết-tr
của phu n

bãi châu r
Cửu-thái-G

rằng: tôi g
sai người q

Công muốn
Cửu-thái-
đâu dám x

gia phán d

Tôi là T
khả, chữ
may của t

Từ ngày
tên cho đ

nào bỏ qu
chịu nghề

phủ, ngày
dặng mà

Nói cho
thơ hương

đặt trò kh
Ngày kia
có người x

hai chín,

làm mai, đến sau có đều chi thì Thành-hoàng không
nghỉ ngại. Quá-học-Sĩ thấy Cửu-thái-Giám ra sức
giúp đỡ, thì lòng rất vui mừng, liền kiêu về nhà
lông nghe tin tức,

Ấy là :

Mưu gian không đủ trí

Kẻ ác lại dư lung

Tướng là kẻ hay lắm

Hay đầu tình chuyện không.

Nói về Thiết-trung-Ngọc cưới vợ đủ mười ngày
phải vào trào yến kiến, Thủy-tiên-Thơ biết trước,
bèn dặn Thiết-trung-Ngọc rằng : Đại-khuyết-Hầu
tuy ý thể là đại thần, song nó còn sợ phép, nên
thiết cũng ít lo. Còn Cửu-thái-Giám là tôi yêu trong
yếm hoan của Thành-hoàng, biết ý mà không biết
phép, vậy Tương-Công có làm trào thì phải cần
thần.

Thiết-trung-Ngọc nói : phu nhon biết trước gan
phối kẻ gian thần, chờ tôi thì quân đó như chuột
sinh, chẳng hề biết sợ.

Thủy-tiên-Thơ nói : bọn ấy ai sợ, sợ là sợ phép
trào đình chứ.

Thiết-trung-Ngọc gặt đầu mà rằng : lời nói phải
của phu nhon, ta hằng đề dạ, nói rồi đi chầu. Khi
bãi chầu ra đến cửa đông-ba gặp Cửu-thái-Giám,
Cửu-thái-Giám bèn nắm tay Thiết-hàng-Lâm lại mà
rằng : tôi gặp tiên sanh đây lấy làm may, tôi hồng
sai người qua đình mà rước.

Thiết-hàng-Lâm hỏi rằng : Chẳng hay Lão-công-
Cống muốn nói chuyện chi ?

Cửu-thái-Giám nói : chớ chi việc của tôi, thì tôi
đâu dám xuống phạm đến tiên sanh, vì có chỉ Hoàn
gia phân dạy.

A-Lý

(sau sẽ tiếp theo)

TÌNH SỬ

Tôi là Tạ-Hảo-Nghĩa 24 tuổi, chữ táy biết
khả, chữ nho lão thông. Xin thuật việc rui mà
may của tôi cho chư công nhân lãm :

Từ ngày thang mây bước tới, bản hồ đề
tên cho đến nay, tình đã hai năm có lẽ. Chừng
nào bỏ quan chưa biết. Bấy chừng đãi-khuyết
chịu nghèo. Đêm đêm ôn cổ, ngâm thi vịnh
phủ, ngày ngày viết mướn, đặt liền làm đơn,
đặng mà độ nhứt.

Nói cho phải cũng nhờ chủ phố thương kẻ
thor hương, chẳng nề đòi tiền nhà, như vậy
dễ trở khó bớt lo một thi.

Ngày kia nghe bèn phố khích trờng đồng
có người xuân xanh đến mướn ngụ. Tác năng
hai chín, minh hạt xương mai, tóc dài da

trắng. Mắt trong như nước mùa thu, mày dài
tợ tâm uốn khúc. Mặt tròn trắng dường giới
phấn, môi mảnh đỏ tọng thoa sơn. Cổ tay
thong hơn ống chỉ, gót ngọc quá bông sen.

Tên nàng ấy là *Mai-xuân-Nương*.

Tay trời khéo dọn, dáng mặt thiên hương,
sức gái biết trau, quả là quốc sắc. Ăn mặc
lịch lãm, đi đứng khoan thai, đủ cho gái
thuyền quyền dễ xiêu lòng trai quân-tử.

Từ khi tôi thấy mặt nàng ấy rồi thì đêm
chầy trăn trở bồi hồi, ngày lung băng khuân
tư tưởng. Ai đi ! Trai chưa vợ mà có tài,
gái không chồng mà xinh đẹp. Chư công coi
đó mà coi, có xứng đôi vừa lứa chăng ? Ấy là
ông tơ thèo lẻo, bà nguyệt lá lay, đây ma !

Bởi sự trong-tư mơ ước, làm cho tôi : Miệng
chẳng ngọt trêu huê gheo nguyệt, tay khôn
ngừng nắm bực cung thương, đem hết tài
nặng ra mượn lời tao nhã, nhờ hơi đờn mà
thổ tận khúc nói.

Làm như vậy đã gần một tháng mà chẳng
thấy hiệu nghiệm chi. Có ấy cứ bế môn *bất
cục kích*. Có có một con đôi nhỏ nhỏ, hỏi
thăm nó, nó cứ lắc đầu mà không từ hữ. Cha
chả là xốn xang tất dạ.

Đêm kia tôi đang đờn, xảy tai nghe có tiếng
ở gần trờng thăm thĩ, thổ vắn than dài. Tôi
bèn ngừng kim lại mà nghe, thì cũng vắng
vắng tiếng người thần oán.

Tôi liền ngụ ý rằng : đây chắc có lẽ *lừa
lòng* tôi thấu đến dạ cổ rồi. Tôi bèn làm gan
mà hỏi rằng : *Thưa Có, vậy chớ sao canh
khuya chưa nghĩ, thao thức mà làm chi, hay
là có xe-da quý thể bất an chăng ?*

Có Mai-xuân Nương nghe tôi hỏi thì lên
giọng thanh thao mà trả lời cách ngọt điệu
rằng : *Dạ thưa với thầy, tôi không đau đớn
chi đâu, thao thức đây là tại nơi thầy gây lý
sạ đó.*

— *Dạ ! thưa có, chẳng hay tôi gây lý sạ làm
sao ?*

— *Thầy gây lý sạ là vậy : tự thuờ nay tôi
chưa từng nghe tiếng đờn, mà hơn một tháng
nay về ở đây, đêm nào chi những đêm này,
thầy đờn giọng trầm giọng quyền nhiều nỗi
đau thương, làm cho tôi sút động tâm thần,*

nhờ quê, nhờ kiến nhớ cha mẹ mà rọi luy
dầm dề.

— Cha cha ! nếu vậy tôi chẳng là lớn
lắm ! Tôi nguyện sẽ dứt giấy kim cho an dạ đó.

— Thầy chẳng nên làm điều ấy. Tôi đợi ơn
thầy nhiều lắm, chẳng phải oán trách gì đâu.
Số là :

Tôi là con quan, mà từ hồi nhỏ cho đến
bây giờ mặc ở theo Nhà-Trắng, học chữ nghĩa,
thêu thùa, may vá, chả hiểu tới cuộc đờn ca,
ngâm thi, vịnh phú. Lòng hăng, lơ láo, tánh
lại lừng chửng. Nay cha mẹ tôi đã khoán ròi,
để lại gia tài cũng trọng, giao cho có người
chủ-trương, đợi khi tôi có đôi bạn mới giao
lại cho tôi quảng nghiệp. Bởi thung dung tự
tại, mà ý cũng muốn thử đời, chọn lựa chồng
cho xứng đáng, hầu hết tình dở trấp nung
khăn! Tôi đi đã nhiều xứ, chưa gặp được
người vừa chỗ ước mơ của tôi!

Từ một tháng nay tôi có ý đề dờm hành nết
con nhà Học trò. Thiệt quả là Nho nhà. Nay
tôi tỏ thiệt với thầy, tôi đã nhưt định một
đều...

— Dạ, thưa cô, xin nói cho tôi rõ coi cô
nhưt định đều chi, bằng nhưt tôi có giúp được,
thì tôi sẽ ra công khuyến mả.

— Thầy ôi ! tôi muốn nói ra mà sợ thầy từ
nan chẳng ?

— Thưa cô, tôi hứa chắc với cô dầu cho
phải chuyện lạng núi treo non, dầu cho phải
xướng đầy biển mà vừa lòng cô thì tôi sẽ hết
lòng, không nài khó nhọc.

— Đều tôi quyết đây chẳng chi là khó, sức
thầy làm được có dư, song là việc đại-chi,
không phải làm một ngày một bữa chi mà
rồi.

— Dạ thưa cô, bây giờ nếu phải xá thân, tuôn
bờ đập bụi cả đời cho vừa ý cô ước, thì tôi
há từ nan sao ?

— Nếu vậy thì vậy : Tôi quyết học chữ nho,
làm thi, làm phú, đờn ca, ngâm vịnh, cạy sở
học của thầy giúp tôi cho được, thì ngày ấy
tôi sẽ *cử án tề mi* hết lòng thờ tôn sư, rước
tôn sư về nhà làm *chùa*, tôi, làm *tôi* mà đèn
on từ ngõ. Sao ! thầy nghĩ coi giúp tôi được
chẳng ?

— Thưa cô, đều chi khó hơn nữa, tôi cũng

sẽ vâng theo, song tôi ngại một điều sợ tiếng
thị phi vì trong đạo Nho có câu rằng : *Nam
nữ thọ thọ bất thân*.

— Thầy nói phải, song như ai tề mà rằng :
chờ nhưt tôi đây dạ đã quyết theo dõi văn
minh, còn nhưt thầy là trai quân tử lễ nghĩa
đủ đều, tôi chưa từng thấy thầy sai chạy một
ly. Dầu có thể gian đảm tiểu mà nết tôi tròn,
hạnh thầy tốt, thì một ngày kia họ phải khen
chớ không chê được đâu mà hồng ngại.

— Nếu vậy thì tôi vâng theo ý cô, chọn
ngày phóng vờ.....

Tôi dạy cô Mai-xuân-Nương được ba năm
thiệt là học mau, hiểu lẽ, đờn giỏi, ca hay.
Khen cho sức gái kém gì tài trai.

Chừng cô Mai-xuân-Nương đúng 21 tuổi,
Người Chủ trương rước về mà giao gia-tài
thì cô sấm lễ mà tạ ơn tôn sư đoạn tình chuyện
hậu hữu như vậy :

Tôn sư ôi ! Công ơn đó thôi đành còn đó,
lời nguyện xưa, trò quyết ghi lòng. Xin tôn
sư lờ bèn bỏ quan, dùng sáu lễ, Cầu-Ô bước
tới :

Chẳng phải tôi nài việc ấy mà làm chi.
Song nghĩ công thập niên dặng hỏa, chẳng lẽ
mai một kẻ thơ hương.

Thời vận bất tề, hơn mười năm rồi cứ dải
khuyết hoài...

Nay trăng đã khuyết, Huế gần tang, mọi cô
tin bỏ vào Nhà-Môn làm chức Thông-Phán.

Tháng sau Thầy-Trò sẽ vầy dươn cá nước.

TRẦN-KỶ-SỸ

Soạn

CHIẾU RẠCHGIÀ

Màu tươi, dệt chữ, dệt liều.

Có sẵn bán, còn ai muốn đặt cách chi,
đều làm vừa theo ý muốn.

Xin đến nhà số 91 đường Lagrandière
mà throng nghì.

BÁC HỌC

THIÊN VĂN III BẦU-TRỜI

(Tiếp theo)

Nội cân khôn — khi nóng — khi lạnh.

Từ Trái đất mình ở đây mà đo lên trên không chừng 60 ngàn thước thì khí âm dương có trộn, mình thở vô ra mà sống được; qua khỏi vòng 60 ngàn thước khí âm dương bên đời khác, nên người đi Balong lên quá mực ấy phải ngạt hơi mà chết, cũng như đi xuống giếng sâu âm dương không trộn, cũng phải ngạt hơi mà chết vậy.

Khi trời gặp khí đất bên nóng, nên mình ở dưới này biết nóng. Như hàn-thử-châm mùa hạ chỉ 30 bực, thì khí mình lên khỏi mặt đất 215 thước thì hàn-thử-châm sụt một bực còn 29; lên tới 430 thước, sụt một bực nữa còn 28, lên tới 645 thước sụt một bực nữa còn 27. Lên tới 4300 thước thì Hàn-thử-châm cối có 10 bực, lạnh vô cùng; nếu lên tới 6450 thước, hàn thử-châm xuống bực tới 0, thì cha chả là quít gió quít cả mà chớ, lựa là phải lên cho khỏi vòng ngoài Cân khôn.

Khi âm dương có sức nặng lắm, từ trên đè xuống mặt đất (Mỗi phân vườn vức) sức nặng đè xuống bằng 1 kilo 033 grammes. Nhơn thân con người nơi đầu nơi vai mà chỗ khí âm dương sức nặng đến 17 000 kilos. Sao mà mình không giẹp nát lại còn đi đứng được? — Ấy là tại trong mình con người ta có một thứ điện khí kêu là *fluide* nó nóng sức nặng khí trời, đỡ cho mình như: *dây xây cửa cống, cục dưới nóng cục trên vậy.* (1)

Vòng chung quanh mặt-trăng không có khí âm dương mà vòng chung quanh các Hành-tinh khác thì có khí âm dương như mình đây chắc cũng có người ta ở trên mấy cái hành-tinh đó chẳng sai.

(1) Như ông Galilée và học trò ông là ông Torricelli mà mình biết khí có sức nặng.

Con nit Annam mình thả điều lâu lâu bị cháy là tại bị điện-khi (sét) chớ không phải bị nóng mà cháy đâu. Điều lên cao chừng nào thì lạnh chớ không có nóng đâu, lấy chi mà cháy. Ông Franklin dùng điều thả bằng giáy kèm mà rút điện-khi, thử coi mới làm ra *thu-lôi-tiên* là cây roi *kị sét*.

Khi là chi? — Là hơi; trong khí có nhiều vật có *khi-sanh* hay cháy, có khí tử là xác kêu là *thăng-khi*. Người ta sống nhờ *khi-sanh*, loài thảo mộc sống nhờ *khi-tử*, cũng như phân dùng làm phân. Mình thở ra thở vô ăn hết *khi-sanh*, nhả *khi-tử* ra cho thảo mộc nhờ. Nếu hít *khi-tử* vô bụng thì mình phải chết.

Có *thanh-khi*, *trước-khi*; vì mặt trời hút nước, nước ra hơi lộn với khí. Chỗ nào trống trải tinh khiết thì khí thanh, chỗ nào dơ dáy, thấp ướt thì khí trước. Nhờ khí mà người ta nghe xa nghe gần, vì khí nó dẫn thanh chạy lọt vào tai ta cho ta nghe.

Trước đây tôi nói khi từ trên lạnh, khi từ dưới gần mặt đất nóng, đều ấy có cơ rõ ràng: Mỗi ngày mặt trời phóng hào quang và sự nóng xuống đất mà hút nước, nước bị nóng thành hơi mà lên cao, lên trên bị khí lạnh mà dừng lại, đó làm mây; mới lên thì màu trắng, nhập với lớp trước đông lại đó thành màu đen. Khí nặng quá thì phải rớt xuống làm mưa; có khi tan không kịp nên có cục kêu là *mưa-dá*, còn thường thường nhờ gió mà rớt xuống từ giọt, hoặc lớn, hoặc nhỏ.

Mây chẳng phải ở cao, có nhiều núi mây ở gần trên. Người ta lên núi đi ngang qua mây; đứng trên chóc núi, có khi mây che không thấy thảo mộc dưới đất.

Hơi nước bị mặt trời hút mà lên cao, chưa kịp kể tới lại khí nóng mặt, bèn rả ra thành mù-thương. Đó các ông coi có phải là từ trên khí lạnh, từng gần mặt đất khí nóng chẳng.

Mình ở đây cũng như ở trong nước, dưới chơn có nước, trên đầu có nước, chung quanh mình có nước, đầu đầu đều có nước. Trên trời có biển là mây, dưới đất có biển là

nước, máy là nước, hơi là nước, (1) lên xuống xuống lên, qua lại qua chẳng khi ngừng. Ấy là mấy con tạo : **Thiên địa tuần hoàn, châu nhi phục thi**, như cái đồng hồ vậy !

TRẦN-TUẤN ANH

LOẠI KIM

SẮT

Sắt có nhiều hơn các loại kim. Màu nó xám xanh gần tám lần nặng hơn nước, nó cứng chịu, bởi ấy thiên hạ tra dùng. Một sọt giấy sắt nhỏ hai ly chịu nổi sức nặng 250 kilog, là 4 tạ 1 yến sáu cân, nhưng mà không hay bền đồ, sắt thì dẻo, lấy mà bẻ cong, bẻ queo, rồi bẻ lại ngay cũng dễ. Nó cũng dễ làm, dùng búa mà đập mỏng được, song không được như vàng bạc, kéo chỉ bốn mảnh được. Đập mỏng, kéo chỉ thì nó hay giòn hay gãy, còn khi đốt đỏ nó rời, để lần lần cho nó nguội, thì nó sẽ dẻo lại như cũ. tánh nó hay dẫn hỏa dẫn điện, nó hay ưa đá nam châm rút, muốn đốt cho nó chảy ra thì sức lửa phải nóng đến 1500 bậc, cho nên trong các lò họ ít hay nấu sắt cho đến chảy, khi vào lửa lần lần nó mềm điếu, chừng nó trắng đỏ thì dễ làm, muốn làm hình chỉ món chi dễ làm, và muốn hàn hai khúc lại với nhau, khỏi dùng nước hàn. Bởi các việc qui ấy, nên các lò dùng rất tiện lắm.

Sắt tinh hảo thì tốt kêu là *sắt trơn*, còn mà có trộn vật khác vô kêu là *thép*. Trộn nó với loại *kiềm-môi* (2) thì thành ra *gang*, sắt dễ chỗ khô ráo thì ít mòn hư, bằng để chỗ ướt thấp thì nó sẽ bị khi ẩm đưng mà sét mục. Ban đầu sét ngoài mặt lần lần sét riết đến trong. Muốn cho sét khô hư, sét, mục thì phải sơn một lớp dầu, hoặc xi đồng bạch, trăn sành, thoa kẽm.

Bón sắt. — Tại dưới mỏ đem lên thì sắt còn lộn với sỏi và các món khác, như làm công chuyện nhỏ thì đem đốt nó cho lâu thì sắt sẽ bày ra, còn làm lớn thì khác. Nay bên các

(1). — Khi mình bỏ nước đá vào ly một hồi ngoài vách ly có nước chảy dọc, đó là hơi thở, khi ẩm đưng bị khi lạnh mà chảy ra nước, chứ không phải nước trong ly chảy ra đâu.

(2). — Sau sẽ cắt nghĩa loại Kim-môi

nước văn-minh lập *lò-cao* dưới để lửa, bắt trên lần lần đổ sắt-môi trộn với than đá và một món thuốc kia. Dưới lò có ống máy thổi hoài cho thang đá cháy, thì món thuốc đó nó ăn vô mấy vật kia trao sắt làm ra trong sạch. Lần lần sắt chảy ra, mà vì có lộn với kim-môi nên nước đầu đó kêu là *gang*, chảy theo máng vào thảo (khuôn). Các vật tạp mà bị thuốc nó ăn thì cũng theo sắt lỏng mà chìm xuống đáy thảo, (vật ấy vô dụng.)

Sắt nước mà nguội đi thì kêu là *gang*, có chỗ dễ vậy mà dùng, còn muốn lấy sắt tinh hảo thì phải lọc lại.

Có nhiều cách lọc mà kỹ trung thì là có một ý đốt cho chết kim-môi, cho thành thang-khi bay mất, để sắt tinh lại mà thôi.

Xứ nào cũng có sắt và thiên hạ xài làm ra nhiều đồ dùng, lấy sắt mỏng dùng thiếc xuy nó thì thành ra *sắt xuy sắt trắng*, *sắt luyện* mà mình kêu làm là *thiếc*; thùng đưng dầu lửa đó là *sắt trắng*, *sắt xuy* không phải *thiếc*. Trong nước Langsa mỗi năm lấy sắt mô hơn 3000.000.000 kilog là 50. triệu tạ mà làm *sắt*, *thép*, *gang*.

Người hóa-học dùng sắt mà làm nhiều thứ nước mạnh, thuốc, mực, nước màu để nhuộm vân. vân.

TRẦN-TUẤN-ANN

SU'U XUẤT TÂN KỶ

48. Đường xe lửa đi dưới đất tại thành *Newyork* là kinh đô xứ huê kỳ, do đặng 36 ngàn thước. Phải dùng mà làm nó hết 3 triệu thước vuôn đất và đá núi; 150 triệu kilog sắt và 5 muôn kilog thuốc phá mà khai đường đó.

49. — Bên nước *Californie*, là xứ có nhiều đại thọ lắm. Người ta mới hạ một cây (*chêne*) lớn thanh cương thọ lớn hết sức bề cao nó đo hơn 100 thước, và người ta định tuổi nó được 2.500 năm.

50. — Mỗi lần mình nghe núi lửa (hỏa diệm sơn) nổ thì mình sợ. Song nội thế gian bây giờ còn hơn 350 núi lửa chưa tắt. Ngày nào nó nổ ra cũng có thành hư dân khốn chớ chẳng phải không. (May cho xứ mình không có, song lại còn sợ họa gởi tai bay)

ANNA MIT

TẬP VỤ

Bái phục gia Ngôn

Tờ nhật trình Tân-văn số 149 trang 13 nơi bài: Phụ it trong-hội đặt-sách; về lời luận của ông Bùi-hữu-Lương đại nhơn suy nghĩ việc đặt sách, trnyện phải dụng nhiều người bàn luận tìm kiếm chỗ sơ trường phạm mình đặt bài vở luận qua, rồi có thầy giỏi sửa lại như vậy mới có sách hay văn vãn,

Thật lời luận ấy đáng phục ông Bùi-Đại-nhơn có chi lo việc sách vở hữu ích, lưu truyền đời sau trẻ em học tập, diên trường chi kế, tuy vãn tôi chưa rõ Tôn nhơn người thế nào, song nghe lời luận như ấy cũng đáng bực đương thời chừng chỗ it ai luận, vậy mà ông còn khiêm nhượng rằng: xin lục-châu suy nghĩ phải như người hữu chi đáng giúp lấy cuộc này, trước dạy kẻ thơ ngây, sau giúp kẻ thế gian hữu ích vãn vãn . . . Bởi ông khải đang ra trước nên tôi mới dám thỏ thế tiếp sau. Xin ông giúp sửa lại đôi câu, và nhờ lục-châu mình biên thêm nữa, vậy mới rằng: nhiều tay vở nên bộp. Và chẳng việc đặt sách vở phải dụng nhiều người, hoặc một bộ sách 50, 70, người chẳng hạn, nhưng mà dụng lời nói của người vậy tiện nghi hơn, bằng hiệp lại nhiều người đã khó bề sở phi tiêu dụng, và lại rối tri việc đóng người, chi bằng tính như cách thứ luận biên bài vở trong nhật trình bấy lâu hề vị nào đặt bài ấy, thì để tên vị ấy. Song phải có đặt ông đầu-thầy chọn lựa bài vở nào hữu ích; như là: Phong-thuần-tục-mỹ, cách-vật tri tri, há-công ky nghệ, cấp-vụ đương thời, trừ tẻ minh-tản, chỉnh chánh phong hoá, tấn-học vãn-minh, cần kiệm sanh tài, nhơn ngải lễ trí, luân lý cang thường. Nhứt nhứt việc đứng người phải học thì sắp đặt làm sách gia truyền, hằng bài vở chi không nhằm chánh lý tạo vật hoá công như là cái lời dị-đoan hoặc chúng, cứ lo việc cúng tế cầu khản quỹ thần, tiên, phật, chẳng dùng theo trí lực đạo người thầy thầy như vậy chẳng phải đạo lý nào thì trừ bỏ ra.

Luận như sách từ-thơ tuy vãn từ từ chi thơ, song tóm cái lời nói thành-hiền, biết bao nhiều lời luận, còn sách minh-tâm-bửu-giám càng nhiều non nữa, nhưng vậy có ông Huỳnh-khôn-Ngũ tiên sanh đình chánh mà đủ, vậy thì việc làm sách là tóm các lời gia-ngôn thiện-hạnh tiền triết vãn-minh hiệp vào một tập biên gọi rằng: sách nhơn-sự tu-tri, gia-đình chi-bửu, vãn vãn. . . Luận theo thời nay lại tiện hơn thời xưa lắm, bắt quá gởi bài rao vào nhật trình. Khuyến lục châu chừ vãn-sĩ phụ giúp gởi bài đến chỗ mô chỗ mô, thì quyết đặng nhiều lời luận hay rất tiện, hoặc cãi rằng: e chừ vị vãn-sĩ không chịu phụ giúp chẳng?

Tôi đáp rằng: Chừ vị vãn-sĩ học sách đời xưa mang ơn đời xưa, lý ưng trả ơn cho em cháu đời sau mới rõ mặc phận sự tiên-giác, hậu-giác, chớ mầy ông nở bụng nào chẳng giúp hay sao? hoặc nói rằng: mầy ông mua sách đời xưa có trả tiền rồi, chẳng mang ơn ai? Tôi đáp rằng: Mua sách trả tiền đó, là tiền giấy, mực và tiền công mầy vị cắt bản in, sắp đặt đóng bì chỗ chuyên ngồi buôn bán mà thôi, chớ chẳng phải trả tiền cho ông Mạnh-tử viết, ông Tăng-tử viết đâu? Và như mua cái búa đốn cây thì trả tiền sắt thép và tiền than củi, công thợ rèn vậy đó, chớ chẳng phải trả tiền công cho người khởi đang lập làm cái búa đâu? Nếu luận như vậy thì giá cái búa biết mấy, giá cuốn sách biết mấy? Như 6, 7 năm nay chừ vị vãn-sĩ thường gởi bài trong nhật trình mấy tiếc công lao. Hoặc nói rằng: gởi bài nhật trình đôi ba tuần lễ có trả lời, nên mầy ông vui lòng gởi chơi, còn gởi bài đặt sách, vở, cách đôi ba tháng không rõ dùng đặng, hoặc in nhầm câu, hoặc in sai chữ, e vãn-sĩ không dám gởi bài chẳng? Tôi đáp rằng: Như vậy xin trước gởi vào tấn-bao ấn hành, hoặc in sai chữ, lộn câu chi chi bèn gởi lời sửa lại, vậy sau hội in sách chọn lựa bài nào đáng in làm sách để đời thì thế dụng lấy. Ấy vậy chắc đặng nhiều lời hay hữu ích, có câu rằng: chúng ngu thành hiền. Nay tôi cúi xin ông Trương-chủ-bút và chừ vãn-sĩ lục châu suy nghĩ như lời ông Bùi-đại Nhơn luận làm sách để dạy con

cháu ta, là một đấng rất bại hữu ích, dám phiên chữ vị đồng chí tài luận, có câu rằng: đất non doạ ngữ thẳng thiên kiếm, bá bài nay kinh.

LÊ-PHỤC-QUAN, MỸ-THO

Trong mấy lời luận của ông Lê-dại-Nhon trên đây thì rất nên hữu lý, ấy là theo cách của ông Huỳnh hữu-Phát đã làm ra cuốn *Diễn-lục-cổ-tích* đó, chớ như quân tu lại một nơi nào mà đóng người làm, thì chỉ cho khỏi bề tiêu dụng chẳng để lại việc rớt trí nhiều người, ắt sẽ khó mà nên việc được, và việc làm sách thì phải lựa chốn vắng vẻ, thanh tịnh, hầu cho an ổn trí khôn thì làm mới đặng, chớ như đặt đôi ba người làm thơ ký rồi xúm nhau lại, kể nói việc này, người luận đàm khác, chớ các thơ ký ấy viết, vậy nếu như thế theo thành-tri thì sao tôi không biết, chớ lấy theo tri ngu của tôi đây chắc là khó bề đặt đề làm, bởi tôi cũng đã có viết một vài cuốn sách vật vật chơi, mà tuy là văn chương du hí chớ cũng phải thanh tịnh cho tôi, thì tôi mới làm đặng.

Hoặc nói như vậy khi có ý phải hơn:

Như muốn làm bộ sách nào mà có nhiều đoạn, nhiều thiên thì nên dụng nhiều người mà chia cho mỗi người làm mỗi thiên theo môn sở trường của kẻ ấy:

Vi như tính làm một bộ sách Bác-học mà trong bộ sách ấy có nhiều thiên hoặc thiên thì luận về hoá-học thiên thì luận thiên-văn, thiên thì luận địa-lý, thiên thì luận về bác vật, văn, vân, thì chia ra cho mỗi người làm mỗi thiên đặng, song chẳng phải xúm lại một nơi mà làm, một phải mỗi người ai ôm về nhà nấy mà thôi, rồi khi nào hoàn tất sẽ hiệp lại mà traу giồi lời nói cho xuôi cho thanh nhả.

Còn như bộ sách nào mà nói có một việc từ đầu chi cuối thì phải để cho một tay làm mới đặng vậy mới nhưt khi quán hạ cho.

Nguyên ông Bùi đại nhon là có ý khen hội Pháp-việt-tán giáo khoa-thơ hiệp lại nhiều người mà làm sách; song hội ấy cũng là ai thông môn nào thì làm sách môn nấy như ai thông về toán-pháp thì làm sách toán-pháp, ai thông về Địa-Dur thì làm sách nói việc địa-

dur, ai thông về Luật mẹo thì làm sách luật mẹo. Đến khi hội nhóm lại sẽ đàm những sách ấy cho các vị trong hội đồng coi xét hoặc phải cải sửa, hoặc phải thêm bớt, cũng là đáng in ra cho thiên hạ dùng không?

Ấy là công cuộc của Pháp-Việt-tán-giáo-khoa thơ đó chớ cũng chẳng phải hiệp lại ở chung một chỗ đâu.

Những mấy điều trên đây là theo tri tôi biên như thế, còn hoặc ông Bùi-dại-Nhon cùng lục châu quân tử có thấy cách thế nào tiện hơn lý nào phải hơn xin hãy luận lại.

Phó-chủ-bút: TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

NHÀN DÀM

ĐÔI ĐỀU GIẢI MUỘN

Tiểu quại

Nói chữ

Tên kia đến đôi tiền tên nọ là người trông cây đa thung. Tên làm rầy hẹn mai chiều. Chủ nợ không nghe, lại nói rằng; « Mẹ tôi sai tôi đến đòi tiền anh, nếu không trả thì về nhà tôi biết nói làm sao, trong sách có câu. *Vi sự từ phang, bất nhục quân mạng.*

Anh rầy nghe nói trêu tức cười, càng hẹn hoai: Chủ nợ giận dữ, bèn nói: có tiền thì trông rầy trông vườn, không tiền thì đi làm vườn, sao anh có tiền làm vườn, mà không có tiền trả nợ. Anh không nhớ câu: *Đại vi đài, vi các, tiền vi đồng, vi lương sao?*

Anh làm rầy sợ hẹn lâu thì chủ nợ nói chữ hoai, nên mau mau móc túi trả bạc, rồi ôm bụng cười cho đến xếu hàm.

Trần-ký-sỹ

Minh-quan

Tại bên Tỉnh Phước kiến có 4 tên chệch kia làm nghề bán bóng vải; thường chuột hay phá bóng, nên có nuôi 1 con mèo. Giao với nhau mỗi đứa giữ 1 cái căng mèo, chớ sợ sợ. Ngày kia con mèo vì trời lạnh nó vào nằm gần bếp

cho ấm bị phỏng lửa hết một cẳng. Tèn lo giữ cẳng ấy lấy dầu nhưng bóng vải mà bó cho nó. Thường loại mèo ít hay tra deo, bó cái chi trong mình, bởi ấy cho nên nó nhột và đi và rầy cái cẳng bó dầu đó. Rủi nó rầy nhấm đèn ngã xuống cháy nhấm cái cần bó dầu bắt lửa. Con mèo bị cháy cẳng đau quá chạy bậy, nhảy tước vào đồng bóng vải: bóng vải bắt lửa cháy ráo; cháy tới nhà ở luôn.

Ba tên kia vào đơn nơi quan huyện mà kiện tèn giữ cẳng mèo đau, bởi tại nó lấy dầu bó cho nên mới cháy.

Quan-huyện xử cách nào tuần sau sẽ nói!

Chiêm bao dạng bạc

Có khó mới có mà ăn,

Ngồi khoanh ai để dành phần của cho.

Có tên phu kia làm mỗi nhọc cả ngày mới dạng năm ba cật bạc. Bữa nọ vừa chín mười giờ, mệt, bụng thì đói, mới được vài cật bỏ vào hầu bao, ngồi dựa vách bên đàng, gió hiu hiu liền ngủ; chợt chiêm bao, trách mình tội phàn, lại trách trời sao không công bằng, kê ăn dư đã, người đói khác rách rưới, lúc đàng trách làm vậy thì có một thần tiên hiện đến mà bảo rằng: Ta thấy người đói khác, rách rưới, cực khổ, thì lòng ta rất đói áy này, nên người muốn xin ta đi gì thì ta sẽ cho.

Anh ta nghe tiên nói làm vậy, và thưa rằng: Ông có bụng thương đến tôi, là đưa phải làm khó nhọc mới có mà ăn; vậy thì nay tôi xin ông cho tôi một phép, là khi nào tôi cầm tới cái gì thì cũng thành bạc.

Ông tiên trả lời rằng: Thôi ta cho phép người được như ý. Ôi thôi! bạn này tôi không còn khó nhọc chi nữa, bây giờ muốn khổ lán, chẳng phụng chi cũng được. Kể bụng đói, đến tiên lâu khách, biểu nấu những là gàn nải, đồng đốt, hải sâm yến xào rượu lại thương tửu. Khi chủ khách dọn ra, anh ta liền cầm đến dúi dũa, dũa liền hóa bạc, gấp chẳng được, rồi cầm tới li, li ra bạc, rót tới rượu, rượu ra nước đặt. Anh ta không biết làm thế nào mà áp, bụng thì đói quá, mới bưng chén cơm, chén hóa bạc, từng thế đưa chén vỏ, miệng tấp com mà ăn, com lại hóa ngọc.

Đôi đà lui, rù liệt, mới nói rằng; thôi tốt trả phép cho Tiên, xin giao phần củ lại cho tôi. Bây giờ mới rõ tới vật gì, thì cũng như trước nữa nên ăn no nê, bụng mừng đánh theo phần khó.

Liên thức vậy, bụng đói quinh chạy đến tiệm khách quơ quào ba hột, lại suy sự chiêm bao thì không còn than phàn, bạc chi nữa, cứ cui cục làm ăn, sau nghe khà.

Mơ ước vô ích.

Hủy điều luật

Có một ông kia làm hương cả một làng ở xa thành thị, trong nhà đủ ăn đủ mặc, con cháu cũng đông mà tánh ông ra kiện cáo lắm. Năm nào mùa lúa thóc xong rồi, ông cũng đi Saigon' lo kiện lo thưa. Thường thường mỗi năm như vậy, không năm nào mà ông không có chuyện tới tòa.

Có một lần ông cả nẩy tới quan trạng sư mà lo một vụ kiện điền thổ rất lớn. Quan trạng sư hồi đầu đuôi gốc ngọn, ông cả đọc hết các điều cũng tiền bạc xong xuôi rồi quan trạng sư mở luật ra xem đi xem lại kỹ can một hồi lâu đoán để cuốn luật xuống kêu ông cả và chỉ một điều luật kia và nói rằng: "Chuyện ông coi để cái, ngặt có điều 1928 này nó làm cho mình phải thất, như tòa mà không chiếu theo điều 1928 này thì mình mười phần sẽ dạng cả mười.

Nói vừa rồi, có người kêu ông thầy kiện qua phòng một bên nói chuyện, ông nghe kêu vụt đi để cuốn luật tại đó. Bên này ông cả ngó quanh quất không thấy ai lên tho tay xé quách trang có điều 1928 bỏ vô túi xấp sách luật lại rồi bỏ đi về mất.

Đến ngày xử quan trạng sư cãi dạng kiện. Về nhà ông kêu ông cả mà nói cho ông hay ông mắng. Ai để ông cả tỉnh táo như thường, và trả lời rằng: "Hôm đó tôi nay tôi biết chắc làm sao tôi cũng chẳng thất kiện này, dầu ông có cãi hay là không cãi cũng vậy, có thất dạng đâu?"

Quan trạng sư hỏi: "Sao vậy, không cãi mà làm sao mà dạng kiện được?"

Ông cả đáp: "Chớ sao! cái điều 1928 làm cho tôi phải thất đó, nó ở trong túi tôi đây

quan tòa lấy gì mà chiếu theo mà làm cho tôi thất cho đặng». Nói rồi rút trương sách xé đó ra trả lại cho ông thầy kiện và nói rằng: Bây giờ công chuyện tôi yên rồi, tôi trả đều 1928 đó lại cho ông, kéo dề sau mất sự công bình cho kẻ khác đi.

ANNA MÍT

Trị mèo cần

Tôi thấy trong tờ L. T. T. V. ông Lý-hữu-Dur đã sao bài thuốc trị chó dại cắn của nhưt báo « Nam-kỳ địa-phận » đã ấn hành cho Lục châu biết phương mà trị bệnh trong lúc ngặt nghèo. Ấy là lòng đại độ ông Lý hữu-Dur muốn ra công mà giúp người bằng sớ; sự ấy thiệt là tốt, mà sao tôi thấy ông Đào-bất-Túc nói chơi cơ câu hỏi chuột cắn thì uống rắng mèo, còn mèo cắn uống rắng chuột, đờn ông, đờn bà cần vân vân. Nếu ông Đào-bất-Túc hay nhạo bán như vậy thì những người biết một hai phương linh dược trị bệnh nào dám tỏ ra cho Lục châu biết mà dự phòng đâu! Ấc nghiệp chi vậy ông Đào-bất-Túc?

Dầu vậy tôi cũng cá gan liều cho ông Đào-bất-Túc nhạo, mà chỉ phương trị mèo cắn cần cho Lục châu hộ thân vì tôi cứ *thanh liêm tích đức làm dầu dầu ai nhạo bán cơ câu mặc ai*.

Bài thuốc này thiệt là mầu. Cứ y theo mà làm thì dầu mèo cắn thể nào cũng chẳng nao.

Thường người ta nói mèo cắn không hề gì, song tôi có thấy nhiều người bị mèo cắn, sau sanh độc, chạy thuốc không kịp mà phải khốn. Nhưng vậy, mèo mun và mèo mốc cắn không sao; còn mèo vàng mèo vá mèo mướp cắn độc hơn, mà nhứt là mèo tam thể cắn thì là độc nhứt độc.

Vậy khi bị mèo cắn thì phải làm như vậy « Phải hái một nắm lá lựu, mà phải lựa lá mọc nơi mấy chân hai, chớ lá đọt không hay, đem vô khừ rồi bỏ vào siêu với một đồng bạc lớn mà nấu cho sôi một lúc, nhắc xuống. Nước thì uống, còn xác giặc vô chỗ vit bị cắn, lấy đồng bạc đập lên trên. Cách chừng nửa giờ thì tại nơi mếp trên mọc ra sáu sợi râu mèo, một bên ba sợi. Nhổ lông đó bỏ đi thì thuyên bệnh

Sau đây tôi thấy ông Trần-âm-Sát trong Namkỳ địa-phận, hỏi về sự chó dại cắn phải làm làm sao cho khỏi lộn lọng chó mực-với tóc đẹp, lông chó cò với tóc bạc, vân vân, nên tôi sợ bị hạch vậy nữa, tôi phải thêm cho rành. Là khi uống vô rồi, như người không râu thì dề, còn như người có râu thì sợ râu thì sợ râu mèo mọc ra lộn với râu mình. Muốn cho khỏi lộn thì có khó gì đâu? Trước khi uống thuốc thì cạo râu đi, như có gấp lấy kéo xấp đại cho hết râu, chừng râu mèo mọc ra thì dễ thấy lắm.

Bất-xào.

Chêc DÙ-HY.

Cha chả là kỳ. Để tôi cười một hồi !..

Đó, ai không tin tôi đem chùn cho chó điên cắn rồi làm theo lời ông Ngô Y-Sanh thử coi có *xi-lắc-léo* không: Dem tay cho mèo dại cắn rồi lấy lá lựu ma thử?... Á há há há?

Tôi thường thấy họ lấy lá lựu mà kì phong long, chớ không thấy ai lấy lá lựu làm thuốc mèo cắn bao giờ. Đừng có bắt lử, không nên đầu các mẹ ời!

Một dem tới quan thầy, hai dem tới quan thầy thì mới chắc cho.

ĐÀO-BẤT-TỨC.

THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quán ra một câu **Thai**, có đính số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thi thối câu trả bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gửi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao chữ **Thai** và số câu thai cho lớn đặng dễ sắp.

**N: 8. — NGHĨA NHƠN KHẨN
KHẨN ĐẠ NAY, KHO TÂN KHẮC
BẠC CHÚA ĐÃY MẶC AI.**

Xuất xứ nhưt danh.

Câu thứ 5. — Gió đưa bụi chuối tan tành
ôm duyên đi bán châu thành đều hay.
Xuất quã.

Chưa ai nói trúng nên xin đình qua kỳ sau
sẽ chấm một lượt với câu thứ sáu.

Câu thứ 3. — Ông Liên-duy-Hình Sadec
đáp trúng song thơ lên đã trễ quá kỳ chấm
rồi.

Phó chủ bút : TRƯƠNG-DUY-TOẢN

NHỮNG ĐỀU NÊN BIẾT

LVII. — Trừ cho tuyệt cỏ

Trong các vườn bông vườn hoa thường mấy
đường đi hay đổ cát đổ đá nhỏ trắng đặng
coi cho sạch sẽ, song ngắt lần lần dần làm
cho thế mấy cỏ nó cũng cứ mọc lên hoài, ít
lâu thì nó làm hư đường, dơ đường đi. Làm
cách này thì ắt tuyệt cỏ được.

Lấy dầu lửa tưới nó vài lần thì nó chết
tuyệt không mọc lên nữa.

Có tưới thì lấy thùng tưới nhỏ có vòi nhỏ
mà tưới, chớ lấy thùng lớn lỗ mà hao dầu.

LVIII. — Làm pháo hoa cải

Ngày xuân, ngày lễ, có nhiều người hay
làm pháo hoa cải để đốt chơi, mà có nhiều
người chưa biết làm sao cho có đủ màu đặng.
Vậy cứ coi theo đây thì nó ra đủ màu.

1. Trộn mặt thép vò thì nó có màu **trắng** và
sáng 2. trộn khói đèn thì nó ra màu **đỏ**
sậm. 3. trộn mặt đồng thì hoá ra màu **lá cam**
4. trộn mặt kẽm thì ra màu **xanh biếc**, 5.
trộn than đám còn hột thì nó ra màu **đỏ tươi**.

LIX. — Cách coi trứng gà mới hay là củ

Muốn biết trứng gà mới hay là củ thì lấy
120 grammes muối trắng bỏ vào một lít nước
trong cho nó tan ra. Lấy trứng gà bỏ vào, như
trứng gà mới đẻ thì nó chìm tọt đáy ; như đẻ
bữa trước nó lơ lơ nửa chừng, còn như trứng
đẻ quá năm bữa thì nó nổi lên trên mặt
nước.

THƠ' TÍN VANG LẠI

Lời vãn nạn của M. Lương-văn-Phận

N. 1. — Làm sao Tết nào hề qua xế lối 4, năm
giờ tối đã hết tiền rồi, phải lội bộ ra chợ.
Tôi buồn quá mà nói ra sợ anh em chúng
bạn chê cười. Vậy mà M. Trấn-kỳ-sỹ có hiểu có
sao vậy chăng?

N. 2. — Tôi thấy mấy cô hay dùng khăn tang
mà choàng ngang cổ, sao mấy cô không bịt trên
đầu. Ngải có biết có chi không?

Trả lời cho M. Lương-văn-Phận

N. 1. — Thầy nói vậy tôi nghĩ thầy đi bộ cũng
phải. Cái tục *li-xi* bên Tàu không phải như bên
này. Trước khi ra đi *cung-hỉ* đã lấy vài chục
đồng su nhỏ, gói mỗi gói 1 đồng su bằng giấy
đỏ. Khi đến nhà anh em bạn, trẻ cháu nó ra
chầu mừng tuổi, thì mình *li-xi* cho mỗi đứa 1 gói.

Tại mấy thầy hay cho đến góc tám, góc tư,
nên sự tệ mới sanh ra, làm cho nhiều nhà dạy
con làm quấy, thậm chí đi *cung-hỉ* đặc con
theo cả bè mà

N. 2. — Mấy cô hay choàng khăn chế trên cổ
là vậy: khi chồng còn sanh tiền hay là rầy
kèm chế không cho bài bạc sợ sau tệ như *Lâm*
kim liên. Nên khi chết rồi, vợ nó oán nó công
là may lắm da! Có nhiều người đầu đội tang,
vải mang khăn chế mà dám vào đám bội bề,
yến tiệc, hoặc đem thân đến chốn chằng phải,
cái đó mới khó coi cho chớ!

Tang chế là dấu bề ngoài khoe mình còn
thương tiếc. Chớ chằng qua là việc che miệng
thế mà thôi. Muốn việc dụng tình. Như mình
có tình với chồng chằng phải 1 cái khăn 1 cái
quần mà đủ. Túng sử có thể *tụng như nhĩ*
chung, rồi bữa hôm lấy sợ cho trai uống mà
trị bệnh đau bụng (như trong chuyện đời xưa
nói chừ qui ông đều rõ) thì cũng không nên
thề mà làm chi, cho kẻ dưới suốt vàng cam
hòn chằng yên phần rồi

Lời vãn nạn của M. Phan-văn-Mạnh

N. 1. — Từ mấy năm nay tôi hay đi dạo chơi
khắp hết Nam-kỳ, thấy sao con nít mới 13, 14 tuổi

đưa vào Thanh lâu,thiệt thấy mà giặc mình, mà ngàn cho đời. M. Trần ky-Sỹ có biết sao mà thiên hạ đời đời vậy chăng ?

N.2. — Tôi cũng có thấy nhiều nhà quạ tẻ, vợ sao hôn ầu coi chồng như tờ như con, làm loạn càng thường luân lý. Sao vậy M. Trần-ky-Sỹ?

Trả lời cho M. Mạnh rỏ

N.1. — Con nít đời này mới 13,14, tuổi mà hoang, trai thì du-côn lỗ của lỗ công, gái thì ngồi lè dơi mách, đánh đỏi, đánh đợ, bị mấy con mẹ Tư bừ nó dụ dỗ mà phải tẻ vào vục sấu. Hur ấy tẻ ấy, lỗi nơi cha mẹ anh chị chẳng biết gìn giữ con em, măng mẽ mẫn ngán-thần (Đồng bạc là chứa cả thiên hạ). Hễ đánh mũi đồng, sanh lòng ham hố, bỏ hết lễ nghi, quèn đạo nhơn luân. Bởi ấy con em nó đạo xóm đạo làng, học đều quấy, nói những lời trái đạo làm người, lần lần bôn tánh thiên lương phai lảng, nó phải trở nên gớm ghiếc xấu xa. Muốn cho bớt tẻ, thì hễ trai 6 tuổi phải vào trường học tập, gái 5 tuổi học dạy chữ và thêu tiêu và may, có giờ đâu rảnh mà chơi với đũa xấu.

N.2.—Nhà nào mà vợ hôn ầu với chồng là tại hoặc anh chồng tẻ lắm, phải vậy mới được, hoặc là trời sanh lộn nên mới có gã Hà-dông. Thầy cũng hay xoi bói, rắng giữ phạn thầy cho lắm ! Vì mình hay làm nhiều chuyện bại hoại, vợ nó thấy được mà hôn với mình. Vì sợ xấu nên mình nhin, nó mới dạng thế làm tợi : Đáng kiếp đa !

Ky Sỹ.

Pnom-Penh le 17 Décembre 1910.

Qui quán Lục-tính-tân-văn.

Kính chúc cho, Qui quán đặng lợi lộc hoàng khai, và tài nguyên quân tấn.

Nay tôi tạm ít chữ mà tạ ơn qui quán có thưởng cho tôi hai tấm hình khéo tốt. Thì tôi lấy làm cảm ơn vô cùng và sau đây tôi nói ít tiếng mà phân phiên với ông phó chủ bút, nhơn vì tôi gặp cái hồi hên, cho nên tôi sai trùng đăng nhì liên, đã được thưởng câu số một; rồi liền trùng số hai, thì tôi nghĩ rằng: đất ý bất nghi tài vắng, rồi mà tôi định lại không chịu gởi mấy câu số ba, tư-năm nữa, là vì tôi sợ gặp cái hồi hên của tôi, mà đoạt luôn quán, quân tôi số năm số sáu. Thì

sao cho khỏi chur châu tao khách, Lục tính thì nhơn phân nản. Cho nên tôi định lại mà không gởi nữa, ấy là tôi có dạ chẳng tham danh lợi, mà nay tôi dóm thấy tờ nhưt báo số 151 có mấy lời của ông phó chủ bút trả lời với monsieur La-Kim-Trong ở ra h-giá phiên về sự đứng trước đứng sau chi đó, thì tôi nổi sặt cả cười, thiệt cái câu vi nhơn nang phải quá và tôi nghĩ cho ông phó chủ bút cũng là khó tránh cái đường dỏi vì có rắng: xuân vô như du, vạn vật hỷ kỳ quân trách, hành nhơn ở kỳ nề ninh. Thu thêm mình cảnh gia, nhơn hỷ kỳ ngoan thưởng; đạo tặc ở kỳ quân huy; Rất dỏi là trời; mà còn chẳng vừa lòng thiên hạ, huống là giám khảo sao cho khỏi tiếng thị phi. Chớ chi hai câu của tôi đó, mà ông đề đứng sau, thì tôi cũng làm như ông Trọng vậy.

Mà có một điều ông chất ý: bình công hành sự mà kéo ngay, và văn hoành công khí mà làm phải lấy chừng có ngay giờ con đầu nhà, phân thứ từ mà cho đầu cao thấp. Tuy là văn chương thiên cổ sự thì đất thất cùng thông tâm tri. Cái là tôi biết xét cho ông, còn phần sự tôi nói trùng mà được thưởng như vậy là: Vì thần bất dư thì quân thần, cho nên đầu có ai nói tiếng chi đi nữa thì tôi cũng chẳng hề thăm với ông đó. Hễ hên thì nghi mau, hễ may thì nói trùng chớ sự chơi như vậy; chẳng phải là lộc thực chi chớ đáng mà phỏng tưởng là vi kỳ vị thần và cái tên Lâm Túc này, nói thái cũng là nhiều báo quán, vậy khi cũng có tư có vị hết hay sao?

NAM-VANG LÂM TỨC

Ấy là lời của Lâm tiên sanh ở Kim biên nói đó, vậy ông La-Kim-Trong nếu có chỗ chi chẳng vừa lòng thì hãy trả lời.

Bôn-quán,

KINH CÁO

cùng chur vi khân-quang trường lâm, nhuc vi nào đời chỗ ở, hoặc dời đi nơi khác, xin hãy kíp viết thư cho Bôn-quán hay, đừng có gởi nhưt báo theo, hầu cho khỏi sự lạc mất, hoặc là trễ nải.

Và mỗi lần viết thư mà dời chỗ như vậy xin hãy bỏ vào trong thư ấy 0\$10 (năm con có 5 thì đủ) ấy là số phí tiền in cái nhân lại.

Xin nhớ, xin nhớ.

Bôn-Quán.

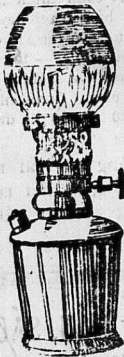
Saigon. — Imp. F. - H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

Certifié conforme au tirage officiel
à: huit cents exemplaires
Saigon le 20/12/10
F. H. Schneider

NHÀ BÁN SÁCH

ĐÔNG SÁCH
HUYNH-KIM-DANH

Đường CATINAT
SAIGON, môn bài số 12, SAIGON



Bán đủ các thứ số
bộ, sách vở, thơ
tường và truyện chữ
quốc-ngữ, cũng các
thứ sách học chữ tàu
và chữ Đại pháp,
vân vân.

Giấy mực, và đồ
đùng theo việc quan,
việc làng, nhà buôn,
và các trường. In
thiệp, đủ các thứ.
Đông bì sách khéo
và chắc, và có bán
đến, sửa đến hiệu
Tite-landi.

Ở đây có
sửa súng; có bán máy
hát bản hát chạy
bằng kim, đủ các
thứ tiếng. Annam
Tây và Chéc.

Tại đây, có bán
Lục-Tinh-Tàn-Văn.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

Ông Alexandre DOURDOU

THÁY THUỐC

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BỆNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lấy lức hay là điều dưỡng sơ sai sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mả thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngủ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dờ dật dươi; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đàm. Ban đầu người bệnh khạc ra đàm, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt để trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho dư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « Sirop contre la phtisie ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tổ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hệ mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán 18 \$ 00 thiệt nhân hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhứt hạng, chứ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cùng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « Pharmacie Saigonnaise » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « Pharmacie Saigonnaise » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gửi tới ý như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhứt.

BIJOUTERIE PARISIENNE SỐ 126 ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rao cho
nhiều người quen biết và mua bán
cùng chúng tôi đáng hay rằng:
chúng tôi mới lãnh tại nhà
hàng cái ở Paris những đồ nữ
trang kể ra sau này: Dây chuyền
đeo cổ, Médailles, vàng đeo
tay, bông tai có nhận hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cà-rá,
chiên đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và
nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm
cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên
chúng tôi mới sẵn lòng bán những
đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn
các chỗ buôn bán khác. Sự
buôn bán của chúng tôi chắc chắn
hẳn hời.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ
trang xin các cô các bà, chưa biết
tiệm chúng tôi, cùng người đã quen
biết rồi, đến mà xem những đồ rất
xinh tốt và giá rẽ lắm.

HÀNG MESSNER

ĐƯỜNG CHARNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 VÀ ĐƯỜNG D'ORMAY MÓN BÀI SỐ 67-69 SAIGON

MỚI CÓ CAO BACH MỚI CÓ

Mời đem lại 72 thứ bản hát kìm bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản 2 \$ 25.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyre phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lắm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

AI muốn mua hãy hỏi cuốn tổng mục lục (Catalogue complet).

CHO MUỐN

**SÁCH TỰ VI
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

Một bản in bằng giấy *couronne* (in 4) (xếp tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.000 tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép tri cách thiên thông — 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng vẻn minh — 300 bản đồ địa dư, và các thành thị.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng Ruty 10 fr.

Bìa da cũ, lưng vải. 14 fr.


BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH

FRANCO-ANNAMITE

Saigon, Đường Catinat và đường Krantz

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TAI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT Bán hột thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhưt hạng và giá rẻ lắm. Bán đồ mỹ trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, *nichel* có, đủ các kiểu, và các hiệu như OMEGA, ZENITH, vân vân. Bán máy viết chữ hiệu OLLIVER. Dây chiến đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có khế: con dầu bằng đồng, bằng *caoutchouc* hay là trên nhân deo tay. Có máy xi vạng xi-lê: và lau chùi muốn nĩa. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn và các thứ súng, *vân vân*  Như trong *lục châu* chữ quý vị muốn đặt làm đồ nữ trang bằng hột xoàn hoặc làm cà rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chữ quý vị.

LÀ CHẮC CHẴN HẸN HÒI . NÊN TIN CẬY

PHONG-HÓA TRÍCH

KỶ 60 trương, bốn cật, trong các nhà bán sách lớn; bán sỉ tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân Vũng-liêm.

Trong chữ vị khán quan có vữa ý sách chỉ trong bản **CATALOGUE NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE** thì xin do nơi **NHÀ BÁN SÁCH**

FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị muốn mua cho; giá y theo bản Đại-Pháp không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mà thôi)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY soạn

Đức Cha L. MOSSARD đã dịch ra chữ Quốc-ngữ

GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chấm thử sách mẹo này thì là đều tiện lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim Địa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thử sách ấy cho học trò của người học, và hề ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển, góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kế theo một bên.

Đức Cha MOSSARD tăng thao việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì đều rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG
BORDEAUX
SAIGON
HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề vương Nhứt-bồn.

Hãy xúc tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

- » Ponsardin.
- » Duc de Montebello.
- » Roederer.
- » Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rói hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: Cognac Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Erizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường
SAIGON
Catinat số 36

Có
Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

ĐỒ MỊ VỊ làm theo cách nữ công bèn

PATISSERIE ROUSSENG

PARIS
TẠI SAIGON
đường
CATINAT

Trước rạp hát tây và nhà hàng TERRASSE số 157 bis

Bà Rousseng là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bèn KINH ĐO PARIS, kinh cũng chừ vị đáng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu (LIQUEURS) thượng hạng bở khỏe, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thuẫn, bánh bò và nhiều thứ trái cây làm mứt, lại với hộp BONBONS mọi món đều sốt giẻo, thơm tho, ăn khoái miệng, bở tâm, tay người nữ công thành PARIS làm ra mà bán tại đây.

Đã có nhiều người Đôn-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì người khen vợ chồng Rousseng là người tiếp khách một cách lịch sự bài buôi và nhưt là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseng sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng tán chủ, lại có muốn mua lễ vài ba cái thì cũng được.

黃壽記

HUỲNH-THO

75, BOULEVARD CHARNER, SAIGON

Kính cùng quí-khách, viên-quan, tường làm tại tiệm tôi có bán đủ vật dụng, những là: Máy hát hiệu (Gramophone) chạy kiem; (Pathephone) chạy hộp; và đủ các thứ bán hát Annam, Tây, Cao-mên, Quảng-dông; có thêm ưương, liêng dùng quan-hôn, tang tế, bàn, sửa đồng hồ, máy hát, nhỏ tên nhiều hiệu thiết tới.

Đĩa HÁT BÌNH GIÁ . . 2 \$ 25

• Có nhiều bản mới la mới đem thêm qua.

Như quí vị có muốn mua xin đến tiệm tôi một phen, sẽ hiểu tôi bán đồ tốt và cách trong hậu ngữ khách thế nao.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8°
colombier (format 21 x 30,5 cent.).

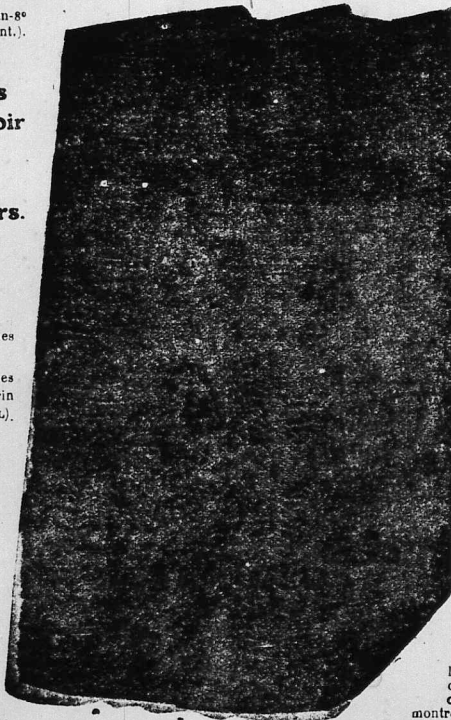
1950 pages
17 325 gravures
216 cartes en noir
et en couleurs
35 planches
en couleurs.

PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLET :

35 fr. en deux volumes
brochés.
45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. AURIOL).

L'ouvrage est livré aussitôt
la souscription acceptée.

(Voir bulletin de commande
au doc.)



Reproduction très réduite
(dimensions réelles: 21 x 30,5 cent.).

Avoir un « Larousse », une de ces encyclopédies si universellement renommées où on trouve tout ce qu'on peut avoir besoin de savoir, qui vous renseigne sur tout ce qui vous embarrasse, qui vous donne, peut-on dire, dans la vie une véritable supériorité intellectuelle et pratique, c'était là un privilège réservé jusqu'ici à ceux qui pouvaient acquérir des ouvrages d'un prix élevé comme le Grand Dictionnaire Larousse ou le Nouveau Larousse illustré. Tout le monde maintenant, grâce au Larousse pour tous, va enfin pouvoir réaliser ce rêve! Chacun va pouvoir, si modestes que soient ses moyens, bénéficier des immenses avantages que procure journellement la possession d'un tel ouvrage.

Ce sont toutes les connaissances humaines, tous les résultats de la science et de l'érudition, toute l'essence de la littérature et de l'art, toutes les données de la vie pratique, que ce merveilleux dictionnaire encyclopédique met désormais véritablement à la portée de tous. Le rapide aperçu qui figure à la page suivante donne une idée encore bien incomplète, de la masse énorme de renseignements de toute sorte qu'on y trouvera, présentés sous la forme la plus accessible, la plus commode et la plus claire, et accompagnés de milliers de gravures et d'une profusion de planches et cartes en noir et en couleurs de toute beauté. Est-il besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes les circonstances de la vie? Le chiffre colossal de 130 000 souscripteurs atteint en deux ans montre assez à quel point elle s'impose à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre toutes les mains, dans toutes les familles.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Prière de communiquer.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

